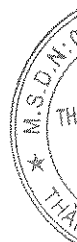


BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Kỳ báo cáo: Năm 2025 (01.01.2025 – 31.12.2025)



MỤC LỤC

1.0 THÔNG TIN CHUNG

2.0 ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

3.0 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 3.1 Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị
- 3.2 Các cuộc họp Hội đồng Quản trị
- 3.3 Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc
- 3.4 Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị
- 3.5 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị

4.0 BAN KIỂM SOÁT

- 4.1 Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát
- 4.2 Các cuộc họp của Ban Kiểm soát
- 4.3 Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông
- 4.4 Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác
- 4.5 Hoạt động khác của Ban Kiểm soát

5.0 BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

6.0 KẾ TOÁN TRƯỞNG

7.0 ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

8.0 DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VIB VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VIB VỚI CHÍNH VIB

- 8.1 Danh sách người có liên quan của VIB
- 8.2 Giao dịch giữa VIB với người có liên quan của VIB; hoặc giữa VIB với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ
- 8.3 Giao dịch giữa người nội bộ VIB, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do VIB nắm quyền kiểm soát
- 8.4 Giao dịch giữa VIB với các đối tượng có liên quan khác

9.0 GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

- 9.1 Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
- 9.2 Giao dịch cổ phiếu VIB của người nội bộ và người có liên quan

10.0 CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC

1.0 THÔNG TIN CHUNG

Tên công ty:	Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB)
Địa chỉ trụ sở chính:	Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Sailling Tower, số 111A Pasteur, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Giấy phép:	Giấy phép Thành lập và Hoạt động Ngân hàng số 23/GP-NHNN ngày 19.09.2022 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp thay thế Giấy phép hoạt động số 95/GP-NHNN ngày 28.09.2018 và có thời hạn 99 năm kể từ ngày cấp Giấy phép đầu tiên, tức ngày 25.01.1996, được sửa đổi bởi Quyết định số 2988/QĐ-NHNN ngày 14.08.2025
Điện thoại:	(84-28) 62999039
Fax:	(84-28) 6299 9040
Email:	vib@vib.com.vn
Website:	https://www.vib.com.vn
Vốn điều lệ:	34.040.057.100.000 đồng
Mã chứng khoán:	VIB
Mô hình quản trị công ty:	Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc
Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:	Đã thực hiện

2.0 HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) ("ĐHĐCĐ")

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	1.001.25.GSM	27.3.2025	Nghị quyết phiên họp ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua các nội dung chính sau: - Kết quả kinh doanh năm 2024 và định hướng hoạt động, kế hoạch kinh doanh năm 2025. - Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. - Phương án trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024, bao gồm kế hoạch chia cổ tức bằng tiền mặt tối đa là 7% và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị (HĐQT) quyết định thực hiện các công việc liên quan đến nội dung chi trả cổ tức. - Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025: Tăng vốn điều lệ từ 29.791.278.150.000 đồng lên tối đa 34.040.057.100.000 đồng với hình thức: (i) Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ tối đa 14% vốn điều lệ; (ii) Phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên với tỷ lệ tối đa 0,26% vốn điều lệ. - Báo cáo tình hình quản trị doanh nghiệp năm 2024. - Báo cáo về thù lao, thưởng, lợi ích khác và sử dụng ngân sách hoạt động năm 2024 của HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS); Đề xuất thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động năm 2025 của HĐQT và BKS. - Đề xuất ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT. - Đề xuất Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm. - Báo cáo của BKS. - Đề xuất lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập.

3.0 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3.1 Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT)

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Đặng Khắc Vỹ	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành	15.03.2023	-
2	Đặng Văn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành	15.03.2023	-
3	Đỗ Xuân Hoàng	Thành viên HĐQT không điều hành	15.03.2023	-
4	Hàn Ngọc Vũ	Thành viên HĐQT điều hành	15.03.2023	-
5	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Thành viên độc lập của HĐQT	15.03.2023	-

3.2 Các cuộc họp Hội đồng Quản trị

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 65 phiên họp, bao gồm 04 phiên họp trực tiếp và 61 phiên họp bằng hình thức họp thông qua lấy ý kiến bằng văn bản

Stt	Thành viên HĐQT	Số phiên họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đặng Khắc Vỹ	65	100%	-
2	Đặng Văn Sơn	65	100%	-
3	Đỗ Xuân Hoàng	65	100%	-
4	Hàn Ngọc Vũ	65	100%	-
5	Nguyễn Thị Bích Hạnh	64	98,46%	Không tham dự 01 phiên họp trực tiếp tháng 9 của HĐQT vì lý do trùng lịch với cuộc họp khác

3.3 Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc (TGD) được thực hiện theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. HĐQT luôn đảm bảo sự giám sát các hoạt động điều hành của Ban TGD thông qua: (i) cơ chế Ban TGD báo cáo định kỳ đến HĐQT về mọi mặt hoạt động của toàn hàng tại các phiên họp HĐQT cũng như các báo cáo theo từng lĩnh vực chuyên môn, hoạt động, dự án theo yêu cầu của HĐQT; (ii) HĐQT phê duyệt các đề xuất, kế hoạch của Ban TGD làm cơ sở để Ban TGD triển khai các hoạt động quản lý, điều hành VIB; (iii) ban hành các quy định nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở cho Ban TGD vận hành hoạt động ngân hàng.
- Hoạt động của HĐQT được lập kế hoạch, xây dựng ngay từ đầu năm, phù hợp với kế hoạch hoạt động kinh doanh của VIB, do đó các vấn đề giám sát có tính chủ động cao và luôn được cập nhật kịp thời. Điều này đã hỗ trợ Ban TGD trong việc thực thi các kế hoạch kinh doanh linh hoạt và nhanh chóng.
- Hàng quý, HĐQT tổ chức phiên họp định kỳ để cập nhật tình hình kinh doanh cũng như rà soát, xem xét các kế hoạch hành động của Ban TGD đảm bảo các định hướng đề ra tại ĐHĐCĐ đã được thực hiện đúng và

theo quy định. Đồng thời, HĐQT cũng tham gia trong việc định hướng, giám sát các hoạt động điều hành được thể hiện qua việc ban hành các Nghị quyết HĐQT (chi tiết tại Mục 3.5 Báo cáo này).

- Trong thời gian tới, hoạt động kiểm tra, giám sát của HĐQT sẽ tiếp tục được tăng cường, hoàn thiện thông qua việc thực hiện giám sát tổng quan, bao quát song song với chú trọng vào một số chủ điểm cụ thể; chuẩn hóa công tác giám sát, báo cáo để luôn đảm bảo tuân thủ đúng quy định về trách nhiệm quản trị và giám sát của HĐQT.

3.4 Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

3.4.1 Hoạt động của Ủy ban Nhân sự (UBNS)

- Từ ngày 01.01.2025 đến 20.02.2025, UBNS nhiệm kỳ IX hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của UBNS VIB số 1001.HRC phiên bản 2021(1) do HĐQT ban hành ngày 22.11.2021. Từ ngày 21.02.2025 đến 31.12.2025, UBNS Nhiệm kỳ IX hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của UBNS VIB số 1001.HRC phiên bản 2025(1) do HĐQT ban hành ngày 21.02.2025, gồm các thành viên sau:
 - Nguyễn Thị Bích Hạnh – Thành viên độc lập của HĐQT, Chủ tịch UBNS
 - Đặng Khắc Vỹ – Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBNS
 - Đỗ Xuân Hoàng - Thành viên HĐQT, Thành viên UBNS
 - Hàn Ngọc Vũ – Thành viên HĐQT, Thành viên UBNS
- Năm 2025, UBNS đã hoạt động tích cực và hiệu quả trong việc đưa ra các đề xuất, tham mưu cho HĐQT về các chủ đề chính như hoạch định và quản lý nguồn nhân lực, xây dựng và phát triển các chính sách về nhân sự, các chính sách lương, thưởng và chế độ đãi ngộ khác phù hợp với chiến lược và mục tiêu kinh doanh.
- UBNS Nhiệm kỳ IX cũng đã tiến hành 27 phiên họp trong năm 2025, bao gồm cả hình thức họp thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản:

Stt	Thành viên UBNS	Số phiên họp UBNS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Bích Hạnh	26	96,29%	Không tham dự 01 phiên họp trực tiếp tháng 9 của UBNS vì lý do trùng lịch với cuộc họp khác
2	Đặng Khắc Vỹ	27	100%	-
3	Đỗ Xuân Hoàng	27	100%	-
4	Hàn Ngọc Vũ	27	100%	-

3.4.2 Hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR)

- Trong năm 2025, UBQLRR đã hoàn thành nhiệm vụ tham mưu cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý rủi ro, bao gồm các đề xuất đầu tư, các hợp đồng, giao dịch liên quan, thay đổi chính sách quản lý rủi ro, các chính sách thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT, các báo cáo rủi ro trình HĐQT bao gồm các loại rủi ro chiến lược, rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, rủi ro hoạt động; rủi ro tập trung, rủi ro tuân thủ; kịp thời điều chỉnh các chính sách quản trị rủi ro phù hợp với chiến lược kinh doanh, biến động của thị trường cũng như các thay đổi trong quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) để đảm bảo sự phát triển bền vững của VIB.
- Từ 01.01.2025 đến 31.12.2025, UBQLRR hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của UBQLRR số 1001.RMC phiên bản 2024(1) do HĐQT ban hành vào ngày 24.09.2024 gồm 04 thành viên như sau:
 - Đặng Văn Sơn – Phó Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch UBQLRR
 - Đặng Khắc Vỹ – Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBQLRR
 - Hàn Ngọc Vũ – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Thành viên UBQLRR

- Nguyễn Thị Bích Hạnh – Thành viên độc lập của HĐQT, Thành viên UBQLRR

- Từ 01.01.2025 đến 31.12.2025, UBQLRR đã tiến hành 19 phiên họp, bao gồm cả hình thức họp thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản:

STT	Thành viên UBQLRR	Số phiên họp UBQLRR tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đặng Văn Sơn	19	100%	-
2	Đặng Khắc Vỹ	19	100%	-
3	Hàn Ngọc Vũ	19	100%	-
4	Nguyễn Thị Bích Hạnh	18	95%	Không tham dự 01 buổi họp trực tiếp do trùng lịch với buổi họp khác

3.5 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	001.25.BOD	13.01.2025	Phê duyệt xử lý các khoản tổn thất tại Khối Thẻ và Khối Mạng lưới kinh doanh (MLKD) Ngân hàng bán lẻ	100%
2	002.25.BOD	21.01.2025	Thay đổi chi nhánh quản lý một số phòng giao dịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	100%
3	003.25.BOD	22.01.2025	Phê duyệt (i) Chính sách thưởng Hiệu quả làm việc năm 2024, (ii) Mức thưởng đối với cán bộ thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT	100%
4	004.25.BOD	23.01.2025	Báo cáo về tình hình đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ IX (2023 – 2027)	100%
5	005.25.BOD	24.01.2025	Phê duyệt Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024	100%
6	006.25.BOD	10.02.2025	Thông qua các hợp đồng giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa VIB và Bên có liên quan	100%
7	007.25.BOD	14.02.2025	Phê duyệt tái cấp hạn mức cho các tổ chức tín dụng	100%
8	008.25.BOD	18.02.2025	Phê duyệt các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của VIB cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS)	100%
9	009.25.BOD	21.02.2025	Phê duyệt ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Nhân sự VIB	100%
10	010.25.BOD	28.02.2025	Phê duyệt bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
11	011.25.BOD	18.03.2025	Phê duyệt Chính sách thưởng Production Bonus đối với 2 vị trí trọng yếu	100%

12	012.25.BOD	18.03.2025	Thông qua hợp đồng giữa VIB và VIBAMC	100%
13	013.25.BOD	18.03.2025	Phê duyệt cấp mới hạn mức tín dụng ngắn hạn cho VIB AMC	100%
14	014.25.BOD	18.03.2025	Phê duyệt việc triển khai và thực hiện phương án tăng vốn điều lệ VIB AMC	100%
15	015.25.BOD	17.03.2025	Phê duyệt Báo cáo thường niên năm 2024	100%
16	016.25.BOD	25.03.2025	Phê duyệt (i) Chính sách thưởng Production Bonus áp dụng đối với 2 vị trí trọng yếu (ii) Điều chỉnh lương cơ bản đối với GD Khối Thẻ	100%
17	017.25.BOD	25.03.2025	Phê duyệt việc bổ nhiệm lại Chủ tịch và Tổng Giám đốc VIB AMC	100%
18	018.25.BOD	25.03.2025	Phê duyệt giao chức vụ kiêm nhiệm vị trí Thư ký Hội đồng Quản trị	100%
19	1.001.25.BOD	25.03.2025	Phê duyệt nội dung sửa đổi Chính sách Quản lý rủi ro số 1001.RSK phiên bản 2024(3) ban hành ngày 19.12.2024 và ban hành Chính sách Quản lý rủi ro số 1001.RSK phiên bản 2025(1)	100%
20	019.25.BOD	31.03.2025	Phê duyệt kịch bản kế hoạch vốn giai đoạn 2025-2027	100%
21	020.25.BOD	01.04.2025	Phê duyệt điều chỉnh Mô hình vận hành tại VIB	100%
22	021.25.BOD	08.04.2025	Phê duyệt bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động của VIB	100%
23	022.25.BOD.1	10.04.2025	Phê duyệt triển khai và thực hiện kế hoạch chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024 với tỷ lệ 7% trên vốn điều lệ	100%
24	022.25.BOD.2	10.04.2025	Phê duyệt triển khai và thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 theo hình thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ tối đa 14% vốn điều lệ	100%
25	022.25.BOD.3	10.04.2025	Phê duyệt triển khai và thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 theo hình thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên với tỷ lệ tối đa 0,26% vốn điều lệ	100%
26	023.25.BOD	16.04.2025	Phê duyệt ban hành Chính sách Tiền lương và Thu nhập số 1037.HRM, phiên bản 2025(1)	100%
27	024.25.BOD	23.04.2025	Phê duyệt ban hành: (i) Quy định Thẩm quyền phê duyệt ban hành chính sách nhân sự; (ii) Quy định Khung thẩm quyền phê duyệt nhân sự; (iii) Quy định Khung thẩm quyền phê duyệt tài chính tại VIB	100%

28	025.25.BOD	28.04.2025	Phê duyệt tái cấp hạn mức cho các tổ chức tín dụng	100%
29	026.25.BOD	09.05.2025	Phê duyệt tái cấp hạn mức cho các tổ chức tín dụng	100%
30	027.25.BOD	21.05.2025	Phê duyệt ngân sách sử dụng dịch vụ trên hạ tầng Điện toán đám mây Microsoft Azure từ tháng 06.2025 đến tháng 05.2028	100%
31	028.25.BOD	26.05.2025	Phê duyệt điều chỉnh Mô hình vận hành tại VIB	100%
32	029.25.BOD	28.05.2025	Phê duyệt (i) sửa đổi Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Xử lý Rủi ro và (ii) cập nhật nhân sự của Hội đồng Xử lý Rủi ro	100%
33	030.25.BOD	16.06.2025	Phê duyệt phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm	100%
34	031.25.BOD	16.06.2025	Phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất của VIB năm 2024 được kiểm toán theo chuẩn mực kế toán IFRS (IFRS)	100%
35	032.25.BOD	19.06.2025	Phê duyệt "Chính sách Phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ nhân viên (CBNV) VIB năm 2025" và Danh sách CBNV dự kiến được phát hành Cổ phiếu thưởng	100%
36	033.25.BOD	25.06.2025	Phê duyệt chấm dứt hiệu lực Quy chế phân cấp thẩm quyền phê duyệt mua, bán nợ số 1017.RSK - 2024(1)	100%
37	1.002.25.BOD.1	30.06.2025	Phê duyệt nội dung sửa đổi Quy định Mô hình vận hành tại VIB số 1002.HRM phiên bản 2025(3) ban hành ngày 01.06.2025 và ban hành Quy định Mô hình vận hành tại VIB số 1002.HRM phiên bản 2025(4)	100%
38	1.002.25.BOD.2	30.06.2025	Phê duyệt phương án điều chỉnh nhân sự đối với vai trò Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ	100%
39	1.002.25.BOD.3	30.06.2025	Phê duyệt bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Thẻ & Cho vay không có tài sản bảo đảm, kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ	100%
40	1.002.25.BOD.4	30.06.2025	Phê duyệt phương án bố trí nhân sự phụ trách vai trò Giám đốc Tài chính	100%
41	1.002.25.BOD.5	30.06.2025	Phê duyệt chế độ hỗ trợ cho Phó Tổng Giám đốc thường trực	100%
42	034.25.BOD.1	04.07.2025	Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2025 với tỷ lệ 14%	100%
43	034.25.BOD.2	04.07.2025	Phê duyệt ngày chốt danh sách cán bộ nhân viên VIB được phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2025 với tỷ lệ 0,26%	100%
44	035.25.BOD	04.07.2025	Phê duyệt sửa đổi nội dung, hình thức dấu của VIB	100%

45	036.25.BOD	15.07.2025	Phê duyệt điều chỉnh Mô hình vận hành tại VIB	100%
46	037.25.BOD	24.07.2025	Phê duyệt ban hành quy định Khung thẩm quyền phê duyệt nhân sự và Khung thẩm quyền phê duyệt tài chính tại VIB	100%
47	038.25.BOD	24.07.2025	Phê duyệt xử lý cổ phần/cổ phiếu lẻ trong đợt tăng vốn điều lệ năm 2025	100%
48	039.25.BOD	24.07.2025	Phê duyệt danh sách cuối cùng Cán bộ nhân viên VIB (CBNV) được phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động VIB năm 2025 với tỷ lệ 0,26%	100%
49	040.25.BOD	29.07.2025	Phê duyệt các báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của VIB cho giai đoạn 6 tháng kết thúc ngày 30.06.2025 được kiểm toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS)	100%
50	041.25.BOD	29.07.2025	Phê duyệt báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2025	100%
51	042.25.BOD	31.07.2025	Phê duyệt ban hành Quy định tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tại VIB	100%
52	043.25.BOD	06.08.2025	Phê duyệt sửa đổi thông tin tại Giấy phép về địa chỉ đặt trụ sở chính của VIB do thay đổi đơn vị hành chính, bổ sung hoạt động kinh doanh vàng	100%
53	044.25.BOD	08.08.2025	Phê duyệt “Chính sách điều chỉnh Lương cơ bản cho CBNV VIB năm 2025”	100%
54	045.25.BOD	20.08.2025	Phê duyệt tái cấp hạn mức cho định chế tài chính	100%
55	046.25.BOD	20.08.2025	Phê duyệt kế hoạch phát hành giấy tờ có giá năm 2025	100%
56	047.25.BOD	21.08.2025	Phê duyệt tuyển dụng và bổ nhiệm vị trí Giám đốc Khối Mạng lưới Kinh doanh Ngân hàng Bán lẻ	100%
57	048.25.BOD	29.08.2025	Phê duyệt: (i) bổ sung cơ chế thu nhập đối với Phó Tổng Giám đốc 3; (ii) cơ chế tiền lương và thu nhập đối với Phó Tổng Giám đốc 4	100%
58	049.25.BOD	12.09.2025	Phê duyệt kế hoạch phát hành trái phiếu tăng vốn cấp 2 năm 2025	100%
59	050.25.BOD	25.09.2025	Phê duyệt ban hành Quy chế Tài chính của VIB	100%
60	1.003.25.BOD.1	25.09.2025	Ghi nhận báo cáo của Tổng Giám đốc về nội dung liên quan đến kết luận Thanh tra ngày 05.08.2025; Đồng ý cho Tổng Giám đốc ký và ban hành văn bản chỉ đạo với các khối ban liên quan, văn bản phản hồi chính thức liên quan đến công văn về Kết luận Thanh tra ngày 05.08.2025	100%

61	1.003.25.BOD.2	25.09.2025	Phê duyệt phương án ký kết Hợp đồng đại lý ba bên và Thỏa thuận hợp tác	100%
62	051.25.BOD	07.10.2025	Phê duyệt điều chỉnh Mô hình vận hành tại VIB và ban hành (i) Quy định Thẩm quyền phê duyệt ban hành chính sách nhân sự; (ii) Khung thẩm quyền phê duyệt nhân sự; (iii) Khung thẩm quyền phê duyệt tài chính tại VIB	100%
63	052.25.BOD	07.10.2025	Phê duyệt ban hành sửa đổi một số văn bản nội bộ	100%
64	053.25.BOD	01.12.2025	Phê duyệt điều chỉnh Mô hình vận hành và phân công nhân sự quản lý điều hành tại VIB	100%
65	054.25.BOD	05.12.2025	Phê duyệt cấp hạn mức cho khách hàng	100%
66	055.25.BOD	09.12.2025	Thông qua hợp đồng, giao dịch thuộc nghiệp vụ của Khối Nguồn vốn và Ngoại hối	100%
67	056.25.BOD	17.12.2025	Phê duyệt việc triển khai và thực hiện tăng vốn điều lệ VIBAMC	100%
68	057.25.BOD	18.12.2025	Phê duyệt tái cấp hạn mức cho định chế tài chế	100%
69	058.25.BOD	25.12.2025	Phê duyệt chủ trương thay đổi cấu trúc khoản đặt cọc của đối tác	100%
70	059.25.BOD.1	26.12.2025	Phê duyệt phụ cấp đối với Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị năm 2025	100%
71	059.25.BOD.2	26.12.2025	Phê duyệt gia hạn gói hỗ trợ lương cơ bản đối với Phó TGD thường trực	100%
72	059.25.BOD.3	26.12.2025	Phê duyệt bổ nhiệm vị trí Trợ lý Hội đồng Quản trị	100%
73	060.25.BOD	30.12.2025	Phê duyệt sửa đổi Chính sách quản lý rủi ro số 1001.RSK	100%
74	061.25.BOD	31.12.2025	Phê duyệt ký kết thỏa thuận điều chỉnh hợp đồng hợp tác với đối tác	100%

4.0 BAN KIỂM SOÁT

4.1 Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thùy Linh	Trưởng Ban Kiểm soát	15.06.2023	Cử nhân và Chứng chỉ kiểm toán nội bộ chuyên nghiệp của Hiệp hội kiểm toán Úc
2	Ông Đào Quang Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	15.03.2023	Thạc sĩ
3	Bà Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	15.03.2023	Cử nhân

4.2 Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

Trong năm 2025, BKS đã tổ chức 11 phiên họp, bao gồm 04 phiên họp trực tiếp và 07 phiên họp bằng hình thức họp thông qua lấy ý kiến bằng văn bản.

Stt	Thành viên Ban Kiểm soát	Số phiên họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thùy Linh	11	100%	100%	-
2	Ông Đào Quang Ngọc	11	100%	100%	-
3	Bà Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	11	100%	100%	-

4.3 Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

- BKS thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ thực hiện giám sát định kỳ, liên tục để đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện của TGD, Ban TGD trong việc tổ chức, triển khai, cụ thể hóa các Nghị quyết của HĐQT, các quy định, chỉ đạo của TGD, Ban TGD đối với hệ thống kiểm soát nội bộ ("KSNB") và quản trị rủi ro thông qua việc triển khai kiểm toán các chính sách, quy trình, chức năng tại Hội sở chính cũng như kiểm toán về giám sát quản lý cấp cao theo yêu cầu tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18.05.2018 của NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Điều phối và giám sát hiệu quả kết quả thực hiện sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, đảm bảo việc chỉnh sửa các kiến nghị của thanh tra NHNN, kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ (KTNB) liên quan đến hoạt động của TGD và Ban TGD được thực hiện theo đúng yêu cầu.
- Giám sát chặt chẽ kết quả tài chính, giám sát tuân thủ các quy định liên quan đến các khoản cấp tín dụng cho công ty con, công ty liên kết và đối tượng trong danh sách theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15.11.2019 của NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
- Giám sát quá trình triển khai và kết quả thực hiện của HĐQT đối với các yêu cầu từ phía ĐHĐCĐ, cơ quan quản lý Nhà nước, kiểm toán độc lập và KTNB liên quan đến hoạt động quản trị của HĐQT, đảm bảo các Nghị quyết ĐHĐCĐ, các kiến nghị của thanh tra NHNN, kiểm toán độc lập, KTNB liên quan đến hoạt động của HĐQT được thực hiện đầy đủ, đúng yêu cầu.

- Đánh giá hoạt động điều hành của TGD và Ban TGD thông qua kết quả giám sát của quản lý cấp cao của TGD với các Khối/Ban/Trung tâm, việc cụ thể hóa, kiểm soát hệ thống hạn mức rủi ro theo khẩu vị rủi ro của HĐQT, việc ban hành các quy định nội bộ theo thẩm quyền.
 - Đánh giá sự phù hợp của các rủi ro phát sinh trong quá trình thực hiện các hoạt động kiểm soát và triển khai kinh doanh trong khuôn khổ khẩu vị rủi ro của HĐQT. Phát hiện kịp thời các lỗ hổng kiểm soát và đề xuất kịp thời các giải pháp khắc phục.
 - Giám sát liên tục các hoạt động trọng yếu, các giới hạn, chỉ số theo quy định pháp luật, quy định nội bộ và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT thông qua việc bổ sung chức năng giám sát từ xa cho KTNB cũng như ban hành Quy định về phương pháp và quy trình giám sát từ xa đối với các hoạt động liên quan của VIB.
 - Tiếp tục chỉ đạo KTNB tăng cường giám sát và quản lý rủi ro tín dụng tập trung theo yêu cầu của NHNN, thông qua việc rà soát, phân tích, định kỳ hàng tháng đối với Top 100 khách hàng có dư nợ cấp tín dụng lớn tại VIB để đánh giá việc tuân thủ quy trình cấp tín dụng, các quy định liên quan, phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường và đề xuất các biện pháp kiểm soát phù hợp.
 - Tham gia vào các phiên họp của HĐQT hàng Quý để nắm bắt và có ý kiến về các Nghị quyết của HĐQT.
 - Định kỳ lập danh sách cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ của VIB trở lên và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ của VIB trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này theo quy định của pháp luật.
- 4.4 Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác
- Cơ chế phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban TGD đảm bảo nguyên tắc tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật cũng như quy định nội bộ của VIB, hướng tới mục tiêu chung về sự tăng trưởng an toàn, bền vững của toàn Ngân hàng. HĐQT và Ban TGD tiếp tục tạo các điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện đầy đủ, toàn diện chức năng nhiệm vụ của BKS theo yêu cầu của pháp luật và Quy chế về tổ chức và hoạt động của BKS. BKS đã được thông báo, cập nhật đầy đủ, toàn diện về định hướng chiến lược của HĐQT, giám sát quản lý cấp cao của HĐQT với TGD, của TGD với các Khối/Ban/Trung tâm trực thuộc, tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT. Các khuyến nghị, đề xuất của BKS đều đã được HĐQT, TGD xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện.
 - Đối với các cán bộ quản lý cao cấp tại VIB, BKS, thông qua hoạt động của KTNB thực hiện tương tác theo định kỳ tại các diễn đàn về KSNB và thảo luận trực tiếp khi phát sinh các vấn đề liên quan đến hệ thống KSNB của VIB.
- 4.5 Hoạt động khác của Ban Kiểm soát (nếu có)
- Giám sát thường xuyên kết quả tài chính của VIB, các thay đổi về chính sách kế toán tài chính, các tài khoản chính tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của VIB. Rà soát các báo cáo tài chính định kỳ bán niên và hàng năm.
 - Giám sát việc phê duyệt cấp tín dụng (trừ các trường hợp không được cấp tín dụng theo quy định của pháp luật hiện hành) đối với công ty con, công ty liên kết của VIB; Cổ đông lớn, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Người điều hành, các chức danh quản lý khác của VIB và những người có liên quan của những người này.
 - Xây dựng cơ chế giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của VIB thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
 - Chỉ đạo KTNB tiếp tục nâng cấp, cải tiến và tích hợp AI vào phần mềm hệ thống kiểm toán nội bộ (IA System 2.0), tự động hóa 100% các thủ tục kiểm toán, tối ưu hóa các bước trong quy trình kiểm toán.
 - Sửa đổi bổ sung các quy định về phương pháp và quy trình kiểm toán nội bộ áp dụng cho các hoạt động kiểm toán bán lẻ, kiểm toán Khách hàng doanh nghiệp và kiểm toán đối với các chức năng tại Hội sở chính.

- Chỉ đạo xây dựng và ban hành Sổ tay kiểm toán nội bộ nhằm cung cấp hướng dẫn chi tiết về quy trình, phương pháp, công cụ, mẫu biểu và các chuẩn mực kiểm toán cần có giúp đội ngũ kiểm toán viên thực hiện công việc một cách hệ thống và nhất quán, bảo đảm tính hiệu quả trong hoạt động của chức năng KTNB.
- Tổ chức chương trình đào tạo kiểm toán phòng, chống rửa tiền dành cho các kiểm toán viên thuộc KTNB.
- Phối hợp với Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm (BCĐ PCTNTCTP) trong việc triển khai các hoạt động PCTNTCTP trên toàn hệ thống.
- Phê duyệt và ký các Báo cáo định kỳ về phòng, chống tham nhũng, Báo cáo vụ việc có dấu hiệu tội phạm hình sự theo yêu cầu của NHNN.
- Làm việc với Kiểm toán độc lập trong kiểm toán các báo cáo tài chính của VIB.
- Tương tác với Thanh tra NHNN và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.

5.0 BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Stt	Thành viên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Hàn Ngọc Vũ – TGD	19.05.1965	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Cử nhân Quan hệ Quốc tế	25.11.2013 01.10.2023 (bổ nhiệm lại)
2	Trần Nhất Minh – Phó TGD	01.04.1972	Tiến sỹ Các Hệ thống và Mạng Viễn thông Thạc sỹ Quản trị Chiến lược Kỹ sư Điều khiển tự động Hệ thống điện năng lượng	15.06.2012
3	Ân Thanh Sơn – Phó TGD	25.05.1971	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Cử nhân Luật Kinh tế Kỹ sư Kinh tế Vận tải Biển Luật sư	14.08.2013
4	Hồ Văn Long – Phó TGD	19.10.1976	Cử nhân Tài chính Tín dụng Chứng chỉ Kiểm toán viên công chứng Anh Quốc (ACCA)	12.10.2016
5	Nguyễn Xuân Dũng – Phó TGD	31.05.1970	Cử nhân Tài chính Tín dụng	01.04.2025
6	Nguyễn Thị Mộng Tường – Phó TGD	24.04.1986	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng Chứng chỉ sau Đại học về Tài chính, Đại học California, San Diego	01.06.2025

6.0 KẾ TOÁN TRƯỞNG

Thông tin về Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Phạm Thị Minh Huệ	08.08.1983	Cử nhân Kiểm toán ngân hàng, Học viện Ngân hàng Chứng chỉ Kế toán trưởng, Học viện Tài chính	21.03.2019

7.0 ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2025, đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL) đã tích cực tham gia nhiều chương trình đào tạo nhằm trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết như sau:

Hạng mục	Tên khóa đào tạo/Hội thảo	Đối tượng tham dự	Số cán bộ tham dự
Quản trị	Đào tạo về Quản trị Sản phẩm, Nghiệp vụ Vận hành trong ngân hàng	CBQL (Thành viên HĐQT, BKS, TGD & các CBQL khác)	1.627
	MFM - Phương pháp luận và bộ công cụ về Quản trị kinh doanh của VIB	CBQL cấp cao và cấp trung	478
	Hội nghị phát động phong trào "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số" trong ngành Ngân hàng do SBV tổ chức	CBQL cấp cao	1
	Chương trình đào tạo Chuyển đổi số từ Học viện Công nghệ Massachusetts (MIT) – Khối Đào tạo Quản lý cấp cao	CBQL cấp cao	1
	Hội thảo AI Summit 2025 – Ứng dụng AI tạo sinh trong thực tiễn	CBQL	29
	Chương trình Customer Data Summit 2025 - Chương trình Nâng cao năng lực lãnh đạo chiến lược trong kỷ nguyên dữ liệu Số	CBQL	6
	Sự kiện công nghệ CIO Summit 2025 – Lãnh đạo bằng AI trong hành động	CBQL	9
	Hội thảo về Nâng cao trải nghiệm dịch vụ khách hàng vượt trội	CBQL	562
	Chương trình đào tạo Phát triển năng lực lãnh đạo hiệu quả Khối SME	CBQL	25
	Hội thảo M365 Copilot Prompt-a-thon hợp tác cùng Microsoft tổ chức	CBQL	23
	Hội thảo Triển vọng ngân hàng Việt Nam - Xếp hạng tín nhiệm và con đường hướng tới tài chính bền vững	CBQL	2
	Hội thảo Thúc đẩy niềm tin và đổi mới trong kỷ nguyên điện toán đám mây, AI và dữ liệu	CBQL	2
	Chương trình đào tạo Quản lý sản phẩm từ Trường Quản lý Kellogg – ĐH Northwestern	CBQL	8
	Chương trình đào tạo Tiếp thị số từ Trường Quản lý Kellogg – ĐH Northwestern	CBQL	1
	Hội thảo Cập nhật xu hướng AI và quản trị rủi ro trong ngành Ngân hàng	CBQL	50
	Hội thảo Chuyển đổi số: Bài học từ hành trình chuyển mình đột phá của DBS	CBQL	48

	Workshop Nâng cao năng lực và tư duy chuyển đổi số ngành Ngân hàng	CBQL	94
	Hội thảo Triển khai AI hiệu quả bằng tư duy định hướng kết quả (Applied AI & Working Backwards)	CBQL	21
	Tổng quan về AI trong lĩnh vực Ngân hàng	CBQL	150
	Áp dụng Luật Giao dịch điện tử 2023 vào hoạt động ngân hàng số	CBQL	10
	Chương trình đào tạo Nghiệp vụ then chốt trong quản lý Ngân hàng Thương mại 2025-2026 (ATTF Luxembourg) và Chương trình Đào tạo Lãnh đạo Ngân hàng Thụy Sĩ SECO 2025-2027 (Switzerland)	CBQL	11
Phát triển cán bộ nguồn	Chương trình đào tạo chiến lược nội bộ "Phát triển quản lý tiềm năng - Khối KHDN 2024-2025"	Cán bộ tiềm năng Khối KHDN	36
	Chương trình "Phát triển quản lý tiềm năng - Khối NHBL 2024-2025"	Cán bộ tiềm năng Khối NHBL	52
	Các khóa học về kỹ năng số, hệ thống, ứng dụng số thuộc Chương trình Nâng cao năng lực số	CBQL	1.673

8.0 DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VIB (BÁO CÁO NĂM) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA VIB VỚI CHÍNH VIB

8.1 Danh sách người có liên quan của VIB

Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm.

8.2 Giao dịch giữa VIB với người có liên quan của VIB; hoặc giữa VIB với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm.

8.3 Giao dịch giữa người nội bộ VIB, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do VIB nắm quyền kiểm soát

Không có

8.4 Giao dịch giữa VIB với các đối tượng có liên quan khác

8.4.1 Giao dịch giữa VIB với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

Chi tiết theo Phụ lục 03 đính kèm.

8.4.2 Giao dịch giữa VIB với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

Chi tiết theo Phụ lục 04 đính kèm.

8.4.3 Các giao dịch khác của VIB (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác

Không có

9.0 GIAO DỊCH CỔ PHIẾU VIB CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

9.1 Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Chi tiết theo Phụ lục 05 đính kèm.

9.2 Giao dịch cổ phiếu VIB của người nội bộ và người có liên quan

Chi tiết theo Phụ lục 06 đính kèm

10.0 CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý KHÁC

Không có.

Báo cáo này được lập bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh. Trong trường hợp có khác nhau giữa bản Tiếng Anh và Tiếng Việt thì bản Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDVN, SGDHCM, SGHDN;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, VP HĐQT.

Phụ lục 01. Danh sách về Người có liên quan của VIB

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại VIB	Số giấy NSH	Ngày cấp NSH	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của VIB/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của VIB/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 9 và 10)	Mối quan hệ đối với người nội bộ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Đặng Khắc Vỹ	-	Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	14.02.1996	-	-	-
1.1	Trần Thị Thảo Hiền	-	-	-	-	-	-	14.02.1996	-	-	Vợ
1.2	Phạm Thị Nguyệt	-	-	-	-	-	-	14.02.1996	-	-	Mẹ đẻ
1.3	Trần Báu	-	-	-	-	-	-	14.02.1996	-	-	Bố vợ
1.4	Nguyễn Thị Nhất Thảo	-	-	-	-	-	-	14.02.1996	-	-	Mẹ vợ
1.5	Đặng Quang Tuấn	-	-	-	-	-	-	29.12.1998	-	-	Con đẻ
1.6	Đặng Diễm Linh	-	-	-	-	-	-	22.11.2004	-	-	Con đẻ
1.7	Đặng Khắc Mão	-	-	-	-	-	-	14.02.1996	-	-	Anh ruột
1.8	Đặng Khắc Chiến	-	-	-	-	-	-	14.02.1996	-	-	Anh ruột
1.9	Đặng Khắc Diễn	-	-	-	-	-	-	14.02.1996	-	-	Anh ruột
1.10	Đặng Khắc Dũng	-	-	-	-	-	-	14.02.1996	-	-	Anh ruột
1.11	Đặng Thị Hiến	-	-	-	-	-	-	14.02.1996	-	-	Chị ruột
1.12	Đặng Thị Hương	-	-	-	-	-	-	14.02.1996	-	-	Chị ruột
1.13	Nguyễn Kim Cương	-	-	-	-	-	-	08.09.2016	-	-	Anh rể
1.14	Nguyễn Thị Cúc	-	-	-	-	-	-	14.02.1996	-	-	Chị dâu

1.15	Đinh Thị Liêm	-	-	-	-	-	-	14.02.1996	-	-	Chị dâu
1.16	Hoàng Thị Linh	-	-	-	-	-	-	14.02.1996	-	-	Chị dâu
1.17	Lê Thị Huệ	-	-	-	-	-	-	14.02.1996	-	-	Chị dâu
1.18	Đặng Thị Loan	-	-	-	-	-	-	14.02.1996	-	-	Chị dâu
1.19	Công ty TNHH IDL	-	-	0105333567	15.01.2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Tầng 10 Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam Hà Nội, Việt Nam	27.05.2011	-	-	Anh ruột sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty
1.20	Công ty cổ phần Nhà vườn sinh thái	-	-	2901247662	18.12.2013	Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Nghệ An	Xóm 7, Xã Đông Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	25.05.2010	-	-	Anh ruột sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty
2	Đặng Văn Sơn	-	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	24.03.2007	-	-	-
2.1	Đặng Thị Thu Hà	-	-	-	-	-	-	24.03.2007	-	-	Vợ
2.2	Đặng Ngọc Tam	-	-	-	-	-	-	24.03.2007	-	-	Bố đẻ
2.3	Phan Thị Ngăn	-	-	-	-	-	-	24.03.2007	-	-	Mẹ đẻ
2.4	Đặng Đình Thiều	-	-	-	-	-	-	24.03.2007	-	-	Bố vợ
2.5	Nguyễn Thị Quỳnh Lưu	-	-	-	-	-	-	24.03.2007	-	-	Mẹ vợ

2.6	Đặng Minh Ngọc	-	-	-	-	-	-	24.03.2007	-	-	Con đẻ
2.7	Đặng Minh Trang	-	-	-	-	-	-	24.03.2007	-	-	Con đẻ
2.8	Đặng Ngọc Sâm	-	-	-	-	-	-	24.03.2007	-	-	Anh ruột
2.9	Đặng Ngọc Miên	-	-	-	-	-	-	24.03.2007	-	-	Anh ruột
2.10	Đặng Văn Kế	-	-	-	-	-	-	24.03.2007	-	-	Anh ruột
2.11	Đặng Thị Tám	-	-	-	-	-	-	24.03.2007	-	-	Chị ruột
2.12	Đặng Thị Thơm	-	-	-	-	-	-	24.03.2007	-	-	Chị ruột
2.13	Đặng Ngọc Thủy	-	-	-	-	-	-	24.03.2007	-	-	Em ruột
2.14	Vũ Thị Huệ	-	-	-	-	-	-	24.03.2007	-	-	Chị dâu
2.15	Đinh Thị Thanh Ký	-	-	-	-	-	-	24.03.2007	-	-	Chị dâu
2.16	Phan Thị Len	-	-	-	-	-	-	24.03.2007	-	-	Chị dâu
2.17	Xuân Thị Hà	-	-	-	-	-	-	24.03.2007	-	-	Em dâu
3	Đỗ Xuân Hoàng	-	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	05.03.2005	-	-	-

3.1	Lưu Thị Trinh Thảo	-	-	-	-	-	-	05.03.2005	-	-	Vợ
3.2	Đỗ Xuân Thụ	-	-	-	-	-	-	05.03.2005	-	-	Bố đẻ
3.3	Nguyễn Hoàng Giang	-	-	-	-	-	-	05.03.2005	-	-	Mẹ đẻ
3.4	Lưu Đình Thanh	-	-	-	-	-	-	05.03.2005	-	-	Bố vợ
3.5	Nguyễn Thị Thu Hiền	-	-	-	-	-	-	05.03.2005	-	-	Mẹ vợ
3.6	Đỗ Thu Giang	-	-	-	-	-	-	05.03.2005	-	-	Con đẻ
3.7	Đỗ Xuân Sơn	-	-	-	-	-	-	05.03.2005	-	-	Con đẻ
3.8	Đỗ Xuân Việt	-	-	-	-	-	-	05.03.2005	-	-	Con đẻ
3.9	Đỗ Xuân Hà	-	-	-	-	-	-	05.03.2005	-	-	Em ruột
3.10	Công ty TNHH Anonie	-	-	5001087	20.08.2016	Mỹ	Kings, 175 Varick, New York	20.08.2016	-	-	Con gái sở hữu đến mức chỉ phối việc ra quyết định của công ty
4	Hàn Ngọc Vũ	-	Tổng Giám đốc Thành viên HĐQT Người đại diện theo pháp luật	-	-	-	-	28.11.2006	-	-	-
4.1	Thạch Lê Anh	-	-	-	-	-	-	28.11.2006	-	-	Vợ
4.2	Vũ Thúy Mai	-	-	-	-	-	-	28.11.2006	-	-	Mẹ đẻ
4.3	Lê Thục Khanh	-	-	-	-	-	-	28.11.2006	-	-	Mẹ vợ
4.4	Hàn Ngọc Tuấn Linh	-	-	-	-	-	-	28.11.2006	-	-	Con đẻ
4.5	Hàn Ngọc Linh Chi	-	-	-	-	-	-	28.11.2006	-	-	Con đẻ

4.6	Hàn Mai Hương	-	-	-	-	-	-	28.11.2006	-	-	Em ruột
4.7	Nguyễn Quốc Nghị	-	-	-	-	-	-	28.11.2006	-	-	Em rể
4.8	Hoàng Thanh Trà	-	-	-	-	-	-	06.12.2019	-	-	Con dâu
5	Nguyễn Thị Bích Hạnh	-	Thành viên độc lập HĐQT	-	-	-	-	15.03.2023	-	-	-
5.1	Đặng Thị Bích Đào	-	-	-	-	-	-	15.03.2023	-	-	Mẹ đẻ
5.2	Nguyễn Phước Vĩnh Thiện	-	-	-	-	-	-	15.03.2023	-	-	Con đẻ
5.3	Nguyễn Ngọc Quỳnh Phương	-	-	-	-	-	-	15.03.2023	-	-	Con đẻ
5.4	Nguyễn Trọng Bích	-	-	-	-	-	-	15.03.2023	-	-	Em ruột
5.5	Nguyễn Thị Mai Lan	-	-	-	-	-	-	15.03.2023	-	-	Em ruột
5.6	Hoa Ngọc Dương	-	-	-	-	-	-	15.03.2023	-	-	Em rể
5.7	Vũ Thị Thu Hiền	-	-	-	-	-	-	15.03.2023	-	-	Em dâu
5.8	Công ty cổ phần Dịch Vụ Thiện Đức	-	-	0104079822	29.09.2022	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Hà Nội	Số 20, ngõ 69, đường Xuân La, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	15.03.2023	-	-	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty
5.9	Công ty cổ phần Phát Triển Tri Thức Việt	-	-	0104807020	29.04.2022	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Đồng Nai	253 Phạm Văn Thuận, P. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai	09.12.2024	-	-	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết

											định của công ty
5.10	Công ty TNHH Thiện Đức Lộc	-	-	1101901683	27.06.2024	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Long An	Ấp Đức Ngãi 2, xã Hậu Nghĩa, tỉnh Tây Ninh	27.06.2024	-	-	Em dâu sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty
6	Nguyễn Thùy Linh	-	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	-	-	15.06.2023	-	-	-
6.1	Vũ Đức Trung	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.2	Nguyễn Văn Hòa	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.3	Nguyễn Thị Tuyết Nga	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.4	Vũ Minh Anh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.5	Nguyễn Thị Loan	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.6	Vũ Ngọc Bảo Quyên	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.7	Vũ Ngọc Châu Anh	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
6.8	Nguyễn Huy Lâm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Đào Quang Ngọc	-	Thành viên BKS chuyên trách	-	-	-	-	15.06.2023	-	-	-
7.1	Tường Thị Kim Yến	-	-	-	-	-	-	15.06.2023	-	-	Vợ
7.2	Nguyễn Thị Ninh	-	-	-	-	-	-	15.06.2023	-	-	Mẹ đẻ
7.3	Tường Duy Tiến	-	-	-	-	-	-	15.06.2023	-	-	Bố vợ
7.4	Lê Thị Lan	-	-	-	-	-	-	15.06.2023	-	-	Mẹ vợ

7.5	Đào Nhật Minh	-	-	-	-	-	-	15.06.2023	-	-	Con đẻ
7.6	Đào Việt Dũng	-	-	-	-	-	-	15.06.2023	-	-	Anh ruột
7.7	Đào Anh Điệp	-	-	-	-	-	-	15.06.2023	-	-	Anh ruột
7.8	Phạm Hải Yến	-	-	-	-	-	-	15.06.2023	-	-	Chị dâu
7.9	Phùng Bảo Quyền	-	-	-	-	-	-	15.06.2023	-	-	Chị dâu
8	Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	-		Thành viên BKS chuyên trách	-	-	-	25.04.2013	-	-	-
8.1	Nguyễn Khiêm Cường	-	-	-	-	-	-	25.04.2013	-	-	Chồng
8.2	Nguyễn Văn Luân	-	-	-	-	-	-	25.04.2013	-	-	Bố đẻ
8.3	Lương Thị Mai	-	-	-	-	-	-	25.04.2013	-	-	Mẹ đẻ
8.4	Lương Thị Bích Nga	-	-	-	-	-	-	25.04.2013	-	-	Chị ruột
8.5	Nguyễn Đình Đường	-	-	-	-	-	-	25.04.2013	-	-	Anh rể
8.6	Nguyễn Lương Thị Bích Hà	-	-	-	-	-	-	25.04.2013	-	-	Em ruột
9	Hồ Văn Long	-		Phó TGD Giám đốc Tài chính	-	-	-	12.10.2016	-	-	-
9.1	Ngô Minh Hiến	-	-	-	-	-	-	12.10.2016	-	-	Vợ
9.2	Phan Bích Trâm	-	-	-	-	-	-	12.10.2016	-	-	Mẹ đẻ
9.3	Ngô Việt Sơn	-	-	-	-	-	-	12.10.2016	-	-	Bố vợ
9.4	Võ Thị Kim Dung	-	-	-	-	-	-	12.10.2016	-	-	Mẹ vợ
9.5	Hồ Bảo Trúc	-	-	-	-	-	-	12.10.2016	-	-	Con đẻ

9.6	Hồ Huy Đức	-	-	-	-	-	-	12.10.2016	-	-	Con đẻ
9.7	Hồ Ngọc Lân	-	-	-	-	-	-	12.10.2016	-	-	Em ruột
9.8	Hồ Thị Quỳnh Hoa	-	-	-	-	-	-	12.10.2016	-	-	Em ruột
9.9	Nguyễn Việt Hưng	-	-	-	-	-	-	12.10.2016	-	-	Em rể
9.10	Ngô Việt Hưng	-	-	-	-	-	-	12.10.2016	-	-	Em rể
9.11	Cao Kim Phượng	-	-	-	-	-	-	12.10.2016	-	-	Em dâu
10	Trần Nhất Minh	-	Phó TGD	-	-	-	-	15.06.2012	-	-	-
10.1	Nguyễn Lê Hiền Vy	-	-	-	-	-	-	21.12.2023	-	-	Vợ
10.2	Trần Báu	-	-	-	-	-	-	15.06.2012	-	-	Bố đẻ
10.3	Nguyễn Thị Nhất Thảo	-	-	-	-	-	-	15.06.2012	-	-	Mẹ đẻ
10.4	Nguyễn Chiến	-	-	-	-	-	-	21.12.2023	-	-	Bố vợ
10.5	Lê Thị Nga	-	-	-	-	-	-	21.12.2023	-	-	Mẹ vợ
10.6	Trần Minh Hoàng	-	-	-	-	-	-	15.06.2012	-	-	Con đẻ
10.7	Trần Minh Đăng Daniel	-	-	-	-	-	-	15.06.2012	-	-	Con đẻ
10.8	Trần Minh Quang Kevin	-	-	-	-	-	-	15.06.2012	-	-	Con đẻ
10.9	Trần Ngọc Anh Anna	-	-	-	-	-	-	15.05.2015	-	-	Con đẻ
10.10	Trần Nguyễn Vy Anh	-	-	-	-	-	-	07.08.2024	-	-	Con đẻ
10.11	Trần Thị Thảo Hiền	-	-	-	-	-	-	15.06.2012	-	-	Em ruột
10.12	Đặng Khắc Vỹ	-	-	-	-	-	-	15.06.2012	-	-	Em rể
10.13	Công ty TNHH Aquagri			0318137398	31.10.2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM	Serepok Tower, 56 Nguyễn Đình Chiểu, phường Tân	21.12.2023	-	-	Vợ của anh Trần Nhất Minh sở hữu đến mức chi phối việc

							Định, TP. HCM				ra quyết định của công ty.
11	Ân Thanh Sơn	-	Phó TGĐ	-	-	-	-	21.06.2004	-	-	-
			Người phụ trách quản trị công ty								
11.1	Phan Đặng Như Hoa	-	-	-	-	-	-	21.06.2004	-	-	Vợ
11.2	Ân Văn Tính	-	-	-	-	-	-	21.06.2004	-	-	Bố đẻ
11.3	Lưu Thị Dung	-	-	-	-	-	-	21.06.2004	-	-	Mẹ đẻ
11.4	Phan Doãn Nhuệ	-	-	-	-	-	-	21.06.2004	-	-	Bố vợ
11.5	Đặng Thục Minh Hằng	-	-	-	-	-	-	21.06.2004	-	-	Mẹ vợ
11.6	Ân Thanh Như Ngọc	-	-	-	-	-	-	21.06.2004	-	-	Con đẻ
11.7	Ân Phan Ngọc Nhi	-	-	-	-	-	-	21.06.2004	-	-	Con đẻ
11.8	Ân Đức Phú	-	-	-	-	-	-	18.04.2008	-	-	Con đẻ
11.9	Ân Thị Thu Hương	-	-	-	-	-	-	21.06.2004	19.02.2025	Đã mất	Chị ruột
11.10	Ân Thị Vân Chi	-	-	-	-	-	-	21.06.2004	-	-	Chị ruột
11.11	Ân Thị Ngọc Diệp	-	-	-	-	-	-	21.06.2004	-	-	Chị ruột
11.12	Bùi Đức Hưng	-	-	-	-	-	-	21.06.2004	-	-	Anh rể
11.13	Đào Văn Ngân	-	-	-	-	-	-	21.06.2004	-	-	Anh rể
11.14	Công ty Luật TNHH SH Legal Việt Nam	-	-	01071084	25.05.2015	Sở Tư pháp TP. Hà Nội	Số 4/28 Ông Ích Khiêm, phường Ba Đình, TP. Hà Nội	25.05.2015	-	-	Ông Ân Thanh Sơn là Chủ tịch Hội đồng luật sư thành viên

12	Nguyễn Thị Mộng Tường	-	Phó TGD	-	-	-	-	01.06.2025	-	-	-
12.1	Nguyễn Thị Mai	-	-	-	-	-	-	01.06.2025	-	-	Mẹ đẻ
12.2	Nguyễn Ngọc Toàn	-	-	-	-	-	-	01.06.2025	-	-	Anh ruột
13	Nguyễn Xuân Dũng	-	Phó TGD	-	-	-	-	01.04.2025	-	-	-
13.1	Nguyễn Hải Yên	-	-	-	-	-	-	01.04.2025	-	-	Vợ
13.2	Nguyễn Xuân Đồng	-	-	-	-	-	-	01.04.2025	-	-	Bố đẻ
13.3	Hoàng Thị Ngạn	-	-	-	-	-	-	01.04.2025	-	-	Mẹ đẻ
13.4	Nguyễn Minh Châu	-	-	-	-	-	-	01.04.2025	-	-	Bố vợ
13.5	Trần Hiền Lương	-	-	-	-	-	-	01.04.2025	-	-	Mẹ vợ
13.6	Nguyễn Thị Ngọc Mai	-	-	-	-	-	-	01.04.2025	-	-	Con đẻ
13.7	Nguyễn Xuân Hoàng	-	-	-	-	-	-	01.04.2025	-	-	Con đẻ
13.8	Nguyễn Hoàng Kiên	-	-	-	-	-	-	01.04.2025	-	-	Em ruột
13.9	Nguyễn Hoàng Cường	-	-	-	-	-	-	01.04.2025	-	-	Em ruột
13.10	Nguyễn Thị Hoàng Yến	-	-	-	-	-	-	01.04.2025	-	-	Em ruột
13.11	Nguyễn Thị Hoàng Ngọc	-	-	-	-	-	-	01.04.2025	-	-	Em ruột
13.12	Phạm Thanh Hải	-	-	-	-	-	-	01.04.2025	-	-	Em dâu
13.13	Lê Thị Thiên	-	-	-	-	-	-	01.04.2025	-	-	Em dâu
13.14	Trần Hồng Quảng Dương	-	-	-	-	-	-	01.04.2025	-	-	Em rể
13.15	Đỗ Đăng Bình	-	-	-	-	-	-	01.04.2025	-	-	Em rể

14	Phạm Thị Minh Huệ	-	Kế toán trưởng	-	-	-	-	21.03.2019	-	-	-
15	Nguyễn Minh Huệ	-	Người được ủy quyền công bố thông tin	-	-	-	-	07.10.2024	-	-	-
16	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam (VIBAMC)	-	-	0104346676	29.12.2009 (lần đầu) 23.12.2025 (thay đổi lần thứ 21)		Tầng 12, Tòa nhà Coninco Tower, số 4 phố Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, TP. Hà Nội	29.12.2009	-	-	Công ty con của VIB
17	Hà Hoàng Hiệp	-	-	-	-	-	-	09.05.2017	-	-	Chủ tịch Công ty VIBAMC
18	Bùi Công Huân	-	-	-	-	-	-	09.05.2017	-	-	Tổng Giám đốc VIBAMC

Phụ lục 02. Giao dịch giữa VIB với người có liên quan của VIB; hoặc giữa VIB với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với VIB	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với VIB	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch			Ghi chú
						Nội dung ¹	Số lượng	Tổng giá trị giao dịch (triệu VNĐ)	
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIBAMC)	Công ty con của VIB	0104346676 29.12.2009 (lần đầu) 23.12.2025 (thay đổi lần thứ 21) Phòng Đăng ký kinh doanh và Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính Tp. Hà Nội.	Tầng 12, Tòa nhà Coninco Tower, số 4 phố Tôn Thất Tùng, phường Kim Liên, TP.Hà Nội	1.1.2025 đến 31.12.2025	Ủy quyền định giá tài sản cho VIB cấp tín dụng, xử lý rủi ro ²	98.571 tài sản	204.974	Giá trị giao dịch là thù lao định giá tài sản
						Ủy quyền bán và khai thác tài sản bảo đảm để xử lý nợ xấu ³	59 tài sản	97.693	Giá trị giao dịch là giá trị tài sản VIB ủy quyền cho VIBAMC bán và khai thác tài sản bảo đảm tiền vay
						Ủy quyền khai thác tòa nhà VIB Đăk Lăk ⁴	01 tòa nhà	1.582	Giá trị giao dịch là giá trị khai thác tòa nhà
						Ủy quyền quản lý tài sản bảo đảm là hàng hóa ⁵	06 kho hàng	439.600	Giá trị giao dịch là giá trị tài sản VIB ủy quyền cho VIBAMC quản lý
						Gửi tiền không kỳ hạn		163.668	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ

¹ Nghị quyết của HĐQT số 006.25.BOD ngày 10.2.2025 thông qua các Hợp đồng, giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng giữa VIB và Bên có liên quan.

² Nghị quyết của HĐQT số 012.25.BOD ngày 18.3.2025 thông qua Hợp đồng giữa VIB và VIB AMC về việc VIB ủy quyền cho VIB AMC định giá tài sản cho VIB cấp tín dụng, xử lý rủi ro.

³ Nghị quyết của HĐQT số 049.24.BOD.2 ngày 17.10.2024 thông qua Hợp đồng giữa VIB và VIB AMC về việc VIB ủy quyền cho VIB AMC quản lý và bán tài sản bảo đảm của khách hàng của VIB.

⁴ Nghị quyết của HĐQT số 043.23.BOD ngày 25.8.2023 thông qua Hợp đồng giữa VIB và VIB AMC về việc VIB ủy quyền cho VIB AMC thực hiện khai thác, quản lý và vận hành Tòa nhà.

⁵ Nghị quyết của HĐQT số 012.25.BOD ngày 18.3.2025 thông qua Hợp đồng giữa VIB và VIB AMC về việc VIB ủy quyền cho VIB AMC quản lý tài sản bảo đảm là hàng hóa.

							hạn tại VIB tại 31.12.2025	
					Gửi tiền có kỳ hạn	2.117.400	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025	
2	Đặng Khắc Vỹ	Chủ tịch HĐQT	-	-	04.07.2023	Giao dịch thẻ	1.000	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng có TSBĐ tại 31.12.2025 được VIB cấp
					21.03.2005	Gửi tiền không kỳ hạn	6.783	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					26.07.2024	Gửi tiền có kỳ hạn	1.200	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
3	Trần Thị Thảo Hiền	Vợ Chủ tịch HĐQT	-	-	07.08.2018	Giao dịch thẻ	1.000	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng có TSBĐ tại 31.12.2025 được VIB cấp
					01.01.2005	Gửi tiền không kỳ hạn	1.899	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ

								hạn tại VIB tại 31.12.2025
				29.07.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	1.000		Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
				29.11.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	7.833		Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
4	Phạm Thị Nguyệt	Mẹ đẻ Chủ tịch HĐQT	-	-	09.03.2017	Gửi tiền không kỳ hạn	6	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
				07.05.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	264		Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
5	Trần Báu	Bố vợ Chủ tịch HĐQT	-	-	01.01.2005	Gửi tiền không kỳ hạn	869	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
6	Nguyễn Thị Nhất Thảo	Mẹ vợ Chủ tịch HĐQT	-	-	25.02.2006	Gửi tiền không kỳ hạn	434	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025

				11.03.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	15.070	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
7	Đặng Quang Tuấn	Con đẻ Chủ tịch - HĐQT	-	15.05.2024	Giao dịch thẻ	900	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng có TSBĐ tại 31.12.2025 được VIB cấp
				20.09.2017	Gửi tiền không kỳ hạn	370	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
				04.03.2024	Gửi tiền có kỳ hạn	24.500	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
8	Đặng Khắc Mão	Anh ruột Chủ tịch HĐQT	-	07.11.2024	Giao dịch thẻ	130	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
				04.03.2008	Gửi tiền không kỳ hạn	78	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025

					27.08.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	3.000	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
9	Đặng Khắc Chiến	Anh ruột Chủ tịch HĐQT	-	-	09.12.2025	Giao dịch thẻ	100	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					10.04.2008	Gửi tiền không kỳ hạn	20	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					26.11.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	300	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
10	Đặng Khắc Diễn	Anh ruột Chủ tịch HĐQT	-	-	30.08.2024	Giao dịch thẻ	100	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					11.05.2010	Gửi tiền không kỳ hạn	104	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025

11	Đặng Khắc Dũng	Anh ruột Chủ tịch HĐQT	-	-	08.12.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	5.500	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					20.09.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	948	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
					08.11.2018	Giao dịch thẻ	300	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					10.07.2014	Gửi tiền không kỳ hạn	1.378	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					15.12.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	16.000	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
12	Đặng Thị Hiền	Chị ruột Chủ tịch - HĐQT	-	-	06.11.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	2.000	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
					12.08.2022	Giao dịch thẻ	120	Giá trị giao dịch là tổng giá trị

							hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
				22.02.2021	Gửi tiền không kỳ hạn	54	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
13	Đặng Thị Hương	Chị ruột Chủ tịch - HĐQT	-	26.02.2025	Giao dịch thẻ	200	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
				04.05.2011	Gửi tiền không kỳ hạn	10	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
				17.09.2024	Gửi tiền có kỳ hạn	5.000	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
				20.11.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	27	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
14	Nguyễn Kim Cương	Anh rể Chủ tịch - HĐQT	-	31.08.2007	Gửi tiền không kỳ hạn	52	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ

							hạn tại VIB tại 31.12.2025
				25.04.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	134	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
15	Nguyễn Thị Cúc	Chị dâu Chủ tịch - HĐQT	-	03.10.2024	Gửi tiền không kỳ hạn	41	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
16	Đinh Thị Liêm	Chị dâu Chủ tịch - HĐQT	-	15.12.2010	Gửi tiền không kỳ hạn	32	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
				10.01.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	319	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
17	Hoàng Thị Linh	Chị dâu Chủ tịch - HĐQT	-	24.03.2023	Giao dịch thẻ	150	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
				31.07.2009	Gửi tiền không kỳ hạn	11	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025

				31.05.2023	Gửi tiền có kỳ hạn	680	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
18	Lê Thị Huệ	Chị dâu Chủ tịch - HDQT	-	31.07.2024	Giao dịch thẻ	116	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
				25.10.2007	Gửi tiền không kỳ hạn	10	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
				18.08.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	8.500	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
				08.12.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	452	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
19	Đặng Thị Loan	Chị dâu Chủ tịch - HDQT	-	02.01.2020	Giao dịch thẻ	200	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp

					07.04.2006	Gửi tiền không kỳ hạn	103	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					12.06.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	2.700	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					24.12.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	325	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
20	Công ty cổ phần Funderra	Ông Đặng Khắc Vũ sở hữu trên 10% vốn điều lệ	0317933848 cấp ngày 14/07/2023 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM	Phòng 020A, lầu 4, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Hòa, TP. HCM	18.07.2023	Gửi tiền không kỳ hạn	5.473	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
21	Công ty TNHH IDL	NCLQ của ông Đặng Khắc Vũ sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty	0105333567 cấp ngày 15/1/2018 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Tầng 10 Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, P. Cửa Nam, TP. Hà Nội	24.02.2011	Gửi tiền không kỳ hạn	126	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
22	Công ty Cổ phần nhà vườn sinh thái	NCLQ của ông Đặng Khắc Vũ sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty	2901247662 cấp ngày 18/12/2013 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An	Xóm 7, Xã Đông Lộc, Nghệ An	21.12.2020	Gửi tiền không kỳ hạn	46	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025

23	Đặng Văn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	19.06.2018	Giao dịch thẻ	500	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					18.05.2007	Gửi tiền không kỳ hạn	675	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					14.05.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	1.000	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					14.11.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	1.637	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
24	Đặng Thị Thu Hà	Vợ Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	28.10.2022	Giao dịch thẻ	461	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					18.04.2011	Gửi tiền không kỳ hạn	565	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025

					11.09.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	500	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					30.12.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	228	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
					06.12.2013	Gửi tiền không kỳ hạn	6	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
25	Nguyễn Thị Quỳnh Lưu	Mẹ vợ Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	26.04.2022	Giao dịch thẻ	200	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
26	Đặng Minh Ngọc	Con đẻ Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	19.08.2014	Gửi tiền không kỳ hạn	238	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					23.06.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	594	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
27	Đặng Minh Trang	Con đẻ Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	17.08.2023	Giao dịch thẻ	180	Giá trị giao dịch là tổng giá trị

				hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp			
28	Đặng Ngọc Miên	Anh ruột Phó Chủ tịch HĐQT	-	21.05.2020	Gửi tiền không kỳ hạn	101	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
				04.08.2023	Gửi tiền có kỳ hạn	200	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
				18.11.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	15	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
				24.10.2025	Giao dịch thẻ	45	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
				12.06.2015	Gửi tiền không kỳ hạn	134	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
				11.12.2024	Gửi tiền có kỳ hạn	315	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ

							hạn tại VIB tại 31.12.2025	
					15.10.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	535	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
29	Đặng Ngọc Thủy	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	19.06.2017	Gửi tiền không kỳ hạn	1	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
30	Đinh Thị Thanh Kỳ	Chị dâu Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	14.06.2021	Gửi tiền không kỳ hạn	9	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					17.07.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	20	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
31	Xuân Thị Hà	Em dâu Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	12.03.2016	Gửi tiền không kỳ hạn	2	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					06.03.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	73	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025

32	Đỗ Xuân Hoàng	Thành viên HĐQT	-	-	20.10.2023	Giao dịch thẻ	200	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					15.04.2005	Gửi tiền không kỳ hạn	2.937	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
33	Đỗ Xuân Thụ	Bố đẻ Thành viên HĐQT	-	-	16.07.2025	Giao dịch thẻ	200	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					13.01.2006	Gửi tiền không kỳ hạn	166	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					23.11.2023	Gửi tiền có kỳ hạn	65.600	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					28.10.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	300	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025

34	Nguyễn Hoàng Giang	Mẹ đẻ Thành viên HĐQT	-	-	01.01.2005	Gửi tiền không kỳ hạn	2	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
35	Đỗ Thu Giang	Con đẻ Thành viên HĐQT	-	-	24.11.2020	Giao dịch thẻ	260	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					30.07.2019	Gửi tiền không kỳ hạn	7.670	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
36	Đỗ Xuân Sơn	Con đẻ Thành viên HĐQT	-	-	24.11.2020	Giao dịch thẻ	230	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					30.07.2019	Gửi tiền không kỳ hạn	15.853	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
37	Đỗ Xuân Việt	Con đẻ Thành viên HĐQT	-	-	20.01.2024	Giao dịch thẻ	200	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp

				04.07.2022	Gửi tiền không kỳ hạn	15.662	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025	
38	Đỗ Xuân Hà	Em ruột Thành viên HĐQT	-	-	17.10.2025	Giao dịch thẻ	200	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
				03.02.2009	Gửi tiền không kỳ hạn	604	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025	
				21.08.2024	Gửi tiền có kỳ hạn	73.239	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025	
				30.11.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	300	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025	
39	Hàn Ngọc Vũ	Tổng Giám đốc Thành viên HĐQT Người đại diện theo pháp luật	-	-	17.09.2019	Giao dịch thẻ	500	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp

					18.12.2006	Gửi tiền không kỳ hạn	231	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					19.12.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	700	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
40	Thạch Lê Anh	Vợ Tổng Giám đốc	-	-	31.03.2021	Giao dịch thẻ	179	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					13.10.2010	Gửi tiền không kỳ hạn	28	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					29.06.2024	Gửi tiền có kỳ hạn	1.650	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
41	Vũ Thúy Mai	Mẹ đẻ Tổng Giám đốc	-	-	20.02.2013	Gửi tiền không kỳ hạn	0,32	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					20.04.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	605	Giá trị giao dịch là tổng giá trị

								tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
42	Lê Thực Khanh	Mẹ vợ Tổng Giám đốc	-	-	02.04.2013	Gửi tiền không kỳ hạn	11	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					28.12.2024	Gửi tiền có kỳ hạn	231	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					02.08.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	5	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
43	Hàn Ngọc Tuấn Linh	Con đẻ Tổng Giám đốc	-	-	06.04.2021	Giao dịch thẻ	64	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					11.07.2013	Gửi tiền không kỳ hạn	321	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
44	Hàn Ngọc Linh Chi	Con đẻ Tổng Giám đốc	-	-	22.09.2021	Giao dịch thẻ	80	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại

						31.12.2025 được VIB cấp
						04.03.2013 Gửi tiền không kỳ hạn 190 Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
45	Hàn Mai Hương	Em ruột Tổng Giám đốc	-	-	23.06.2023	Giao dịch thẻ 181 Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
						09.06.2021 Gửi tiền không kỳ hạn 49 Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
46	Nguyễn Quốc Nghi	Em rể Tổng Giám đốc	-	-	19.05.2021	Giao dịch thẻ 150 Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
						04.01.2007 Gửi tiền không kỳ hạn 62 Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
						11.01.2025 Gửi tiền có kỳ hạn 800 Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ

								hạn tại VIB tại 31.12.2025
					06.12.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	41	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
47	Hoàng Thanh Trà	Con dâu Tổng Giám đốc	-	-	25.03.2024	Giao dịch thẻ	150	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					24.05.2016	Gửi tiền không kỳ hạn	104	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					01.06.2016	Gửi tiền có kỳ hạn	34	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
48	Công ty Cổ phần Vietnam Silicon Valley Accelerator	Ông Hàn Ngọc Vũ sở hữu trên 10% vốn điều lệ	0106519324 cấp ngày 23/04/2014 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HN	Tầng 5, 41A Lý Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	28.04.2014	Gửi tiền không kỳ hạn	390	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					06.12.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	1.424	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025

49	Công ty Delivery Technology Pte Ltd. Singapore	Ông Hàn Ngọc Vũ sở hữu trên 10% vốn điều lệ	201921413M cấp ngày 03/07/2019 tại Accounting and Corporate Regulatory Authority (ACRA) Singapore	20A Tanjong Pagar Road, Singapore 088443	29.11.2017	Gửi tiền không kỳ hạn	0,01	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
50	Quỹ VSV Accelerator IV	Ông Hàn Ngọc Vũ sở hữu trên 10% vốn điều lệ	313/TB-ĐKKD cấp ngày 24/06/2021 tại TP. Hà Nội	Tầng 4, số 87 Vương Thừa Vũ, Phường Phương Liệt, TP Hà Nội	20.05.2021	Gửi tiền không kỳ hạn	20	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
51	Nguyễn Thị Bích Hạnh	Thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị	-	-	05.04.2024	Giao dịch thẻ	900	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng có TSBD tại 31.12.2025 được VIB cấp
					09.11.2009	Gửi tiền không kỳ hạn	100	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					10.06.2024	Gửi tiền có kỳ hạn	1.183	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
52	Nguyễn Phước Vĩnh Thiện	Con đẻ Thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị	-	-	18.07.2024	Giao dịch thẻ	200	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp

					05.12.2017	Gửi tiền không kỳ hạn	92	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
53	Nguyễn Trọng Bích	Em ruột Thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị	-	-	06.11.2014	Gửi tiền không kỳ hạn	4	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
54	Nguyễn Thị Mai Lan	Em ruột Thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị	-	-	15.06.2024	Giao dịch thẻ	162	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					21.08.2012	Gửi tiền không kỳ hạn	102	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					09.12.2023	Gửi tiền có kỳ hạn	1.090	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
55	Hoa Ngọc Dương	Em rể Thành viên độc lập của Hội đồng Quản trị	-	-	14.09.2018	Gửi tiền không kỳ hạn	5	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
56	Vũ Thị Thu Hiền	Em dâu Thành viên độc lập của	-	-	05.07.2017	Gửi tiền không kỳ hạn	1	Giá trị giao dịch là tổng giá trị

		Hội đồng Quản trị						tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
57	Công ty cổ phần Phát Triển Tri Thức Việt	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh làm Chủ tịch HĐQT và sở hữu trên 10% vốn điều lệ	0104807020 cấp ngày 29/04/2022 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	253 Phạm Văn Thuận, P. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai	23.01.2015	Gửi tiền không kỳ hạn	470	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
58	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Á Châu	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh làm Chủ tịch HĐQT	0102020894 cấp ngày 14/12/2021 tại Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Hà Nội	Tổ 12 Cụm 2 Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	31.08.2013	Gửi tiền không kỳ hạn	768	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
59	Công ty TNHH Thiện Đức Lộc	NCLQ của bà Nguyễn Thị Bích Hạnh sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của công ty	1101901683 cấp ngày 27/6/2024 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An	Ấp Đức Ngãi 2, xã Hậu Nghĩa, tỉnh Tây Ninh	25.12.2018	Gửi tiền không kỳ hạn	9	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
60	Nguyễn Thùy Linh	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	09.06.2023	Giao dịch thẻ	247	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					27.10.2008	Gửi tiền không kỳ hạn	84	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					14.03.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	510	Giá trị giao dịch là tổng giá trị

								tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					18.11.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	59	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
61	Vũ Đức Trung	Chủ Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	23.01.2025	Giao dịch thẻ	200	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					11.02.2009	Gửi tiền không kỳ hạn	47	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					28.12.2023	Gửi tiền có kỳ hạn	2.319	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
62	Nguyễn Văn Hòa	Bổ đề Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	31.01.2013	Gửi tiền không kỳ hạn	11	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					07.10.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	12	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền

					gửi đang sở hữu tại 31.12.2025			
63	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Mẹ đẻ Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	21.05.2024	Gửi tiền không kỳ hạn	2	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					12.08.2024	Gửi tiền có kỳ hạn	72	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
64	Nguyễn Huy Lâm	Em ruột Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	29.08.2024	Giao dịch thẻ	210	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					12.07.2013	Gửi tiền không kỳ hạn	0,07	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
65	Đào Quang Ngọc	Thành viên BKS chuyên trách	-	-	07.06.2021	Giao dịch thẻ	200	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					30.05.2016	Gửi tiền không kỳ hạn	1	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ

					hạn tại VIB tại 31.12.2025			
66	Tường Thị Kim Yến	Vợ Thành viên BKS chuyên trách	-	-	01.10.2013	Gửi tiền không kỳ hạn	11	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					19.12.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	38	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
67	Tường Duy Tiến	Bố vợ Thành viên BKS chuyên trách	-	-	18.04.2023	Gửi tiền không kỳ hạn	11	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					22.10.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	4.000	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					25.12.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	44	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
68	Lê Thị Lan	Mẹ vợ Thành viên BKS chuyên trách	-	-	31.03.2022	Gửi tiền không kỳ hạn	11	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025

69	Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	Thành viên BKS - chuyên trách	-	11.12.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	455	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
				25.12.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	43	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
				27.06.2025	Giao dịch thẻ	39	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
				01.01.2005	Gửi tiền không kỳ hạn	19	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
				26.06.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	906	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
				29.12.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	11	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025

70	Lương Thị Bích Nga	Chi ruột Thành viên BKS chuyên trách	-	-	30.05.2022	Giao dịch thẻ	26	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					26.05.2011	Gửi tiền không kỳ hạn	48	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					17.07.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	500	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
71	Nguyễn Lương Thị Bích Hà	Em ruột Thành viên BKS chuyên trách	-	-	17.07.2007	Gửi tiền không kỳ hạn	21	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					10.11.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	55	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
72	Hồ Văn Long	Phó Tổng Giám đốc ("PTGD") Giám đốc Tài chính	-	-	06.06.2018	Giao dịch thẻ	500	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp

73	Ngô Minh Hiến	Vợ Phó TGD	-	-	06.11.2008	Gửi tiền không kỳ hạn	208	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					12.05.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	400	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
					03.09.2010	Gửi tiền không kỳ hạn	101	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					24.07.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	6.500	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
74	Võ Thị Kim Dung	Mẹ vợ Phó TGD	-	-	20.08.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	2.742	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
					12.12.2023	Giao dịch thẻ	100	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					27.10.2018	Gửi tiền không kỳ hạn	1	Giá trị giao dịch là tổng giá trị

					tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025			
					10.06.2024	Gửi tiền có kỳ hạn	3.700	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
75	Ngô Việt Hưng	Em rể Phó TGD	-	-	10.01.2024	Giao dịch thẻ	300	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					20.05.2011	Gửi tiền không kỳ hạn	4	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
76	Trần Nhất Minh	Phó TGD	-	-	10.07.2018	Giao dịch thẻ	500	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					22.01.2011	Gửi tiền không kỳ hạn	1.797	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					20.09.2023	Gửi tiền có kỳ hạn	2.976	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ

								hạn tại VIB tại 31.12.2025
					29.03.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	400	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
77	Nguyễn Lê Hiền Vy	Vợ Phó TGD	-	-	09.08.2022	Gửi tiền không kỳ hạn	452	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					29.03.2024	Gửi tiền có kỳ hạn	300	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
78	Trần Báu	Bố đẻ Phó TGD	-	-	01.01.2005	Gửi tiền không kỳ hạn	869	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
79	Nguyễn Thị Nhất Thảo	Mẹ đẻ Phó TGD	-	-	25.02.2006	Gửi tiền không kỳ hạn	434	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					11.03.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	15.070	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025

80	Nguyễn Chiến	Bố vợ Phó TGD	-	-	27.03.2024	Gửi tiền không kỳ hạn	1	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
81	Lê Thị Nga	Mẹ vợ Phó TGD	-	-	03.02.2025	Gửi tiền không kỳ hạn	1	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
82	Trần Minh Đăng Daniel	Con đẻ Phó TGD	-	-	19.07.2023	Gửi tiền không kỳ hạn	14	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
83	Trần Thị Thảo Hiền	Em ruột Phó TGD	-	-	07.08.2018	Giao dịch thẻ	1.000	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng có TSBĐ tại 31.12.2025 được VIB cấp
					01.01.2005	Gửi tiền không kỳ hạn	1.899	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					29.07.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	1.000	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					29.11.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	7.833	Giá trị giao dịch là tổng giá trị

							chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025	
84	Đặng Khắc Vỹ	Em rể Phó TGD	-	-	04.07.2023	Giao dịch thẻ	1.000	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng có TSBĐ tại 31.12.2025 được VIB cấp
					21.03.2005	Gửi tiền không kỳ hạn	6.783	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					26.07.2024	Gửi tiền có kỳ hạn	1.200	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
85	Ân Thanh Sơn	Phó TGD Người phụ trách quản trị công ty	-	-	13.06.2018	Giao dịch thẻ	500	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					01.01.2005	Gửi tiền không kỳ hạn	11	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					26.04.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	57	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền

							gửi đang sở hữu tại 31.12.2025	
86	Phan Đăng Như Hoa	Vợ Phó TGD	-	-	10.08.2023	Giao dịch thẻ	200	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					02.10.2021	Gửi tiền không kỳ hạn	52	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					18.02.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	10.900	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
87	Ân Thị Vân Chi	Chị ruột Phó TGD	-	-	09.08.2023	Giao dịch thẻ	120	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					18.11.2022	Gửi tiền không kỳ hạn	8	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					20.02.2024	Gửi tiền có kỳ hạn	1.000	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ

							hạn tại VIB tại 31.12.2025	
					09.12.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	18	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
88	Đào Văn Ngân	Anh rể Phó TGD	-	-	18.11.2022	Gửi tiền không kỳ hạn	9	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
89	Nguyễn Thị Mộng Tường	Phó TGD	-	-	30.05.2018	Giao dịch thẻ	235	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					17.01.2018	Gửi tiền không kỳ hạn	18	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					24.07.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	6.650	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					07.10.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	163	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025

90	Nguyễn Ngọc Toàn	Anh ruột Phó TGD	-	-	19.08.2025	Gửi tiền không kỳ hạn	4	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
91	Nguyễn Xuân Dũng	Phó TGD	-	-	26.12.2019	Giao dịch thẻ	300	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					25.09.2024	Vay	12.235	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức vay tại 31.12.2025 được VIB cấp (các giao dịch phát sinh từ trước thời điểm ông Nguyễn Xuân Dũng được bổ nhiệm chức danh PTGD)
					18.11.2008	Gửi tiền không kỳ hạn	23	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					22.12.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	530	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025

92	Nguyễn Hải Yên	Vợ Phó TGD	-	-	28.03.2011	Gửi tiền không kỳ hạn	1	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					02.08.2024	Gửi tiền có kỳ hạn	8.700	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
93	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Con đẻ Phó TGD	-	-	14.07.2014	Gửi tiền không kỳ hạn	9	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					15.08.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	1.000	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
94	Nguyễn Xuân Hoàng	Con đẻ Phó TGD	-	-	03.07.2019	Gửi tiền không kỳ hạn	4	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
95	Nguyễn Hoàng Kiên	Em ruột Phó TGD	-	-	06.06.2023	Giao dịch thẻ	100	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					26.12.2006	Gửi tiền không kỳ hạn	147	Giá trị giao dịch là tổng giá trị

								tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					18.02.2025	Mua chứng chỉ tiền gửi	400	Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
96	Nguyễn Hoàng Cường	Em ruột Phó TGD	-	-	15.10.2024	Giao dịch thẻ	170	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					18.06.2010	Gửi tiền không kỳ hạn	4	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
97	Nguyễn Thị Hoàng Ngọc	Em ruột Phó TGD	-	-	24.09.2024	Giao dịch thẻ	95	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					18.01.2010	Gửi tiền không kỳ hạn	3	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
98	Lê Thị Thiên	Em dâu Phó TGD	-	-	12.01.2017	Giao dịch thẻ	188	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín

								dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					19.03.2010	Gửi tiền không kỳ hạn	30	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
99	Trần Hồng Quảng Dương	Em rể Phó TGD	-	-	15.10.2007	Gửi tiền không kỳ hạn	1	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
100	Đỗ Đăng Bình	Em rể Phó TGD	-	-	31.12.2024	Giao dịch thẻ	100	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					06.08.2010	Gửi tiền không kỳ hạn	7	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
101	Phạm Thị Minh Huệ	Kế toán trưởng	-	-	06.04.2012	Gửi tiền không kỳ hạn	105	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
102	Nguyễn Minh Huệ	Người được ủy quyền công bố thông tin	-	-	28.10.2015	Giao dịch thẻ	230	Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại

					31.12.2025 được VIB cấp
					27.09.2024 Vay 850
					Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức vay tại 31.12.2025 được VIB cấp
					04.02.2013 Gửi tiền không kỳ hạn 18
					Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
103	Nguyễn Văn Hải	Chồng Người được ủy quyền công bố thông tin	-	-	09.01.2025 Giao dịch thẻ 200
					Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					04.04.2011 Gửi tiền không kỳ hạn 10
					Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					03.12.2025 Mua chứng chỉ tiền gửi 54
					Giá trị giao dịch là tổng giá trị chứng chỉ tiền gửi đang sở hữu tại 31.12.2025
104	Nguyễn Hải Đăng	Con đẻ Người được ủy quyền công bố thông tin	-	-	02.01.2025 Giao dịch thẻ 39
					Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại

					31.12.2025 được VIB cấp
					13.08.2020 Gửi tiền không kỳ hạn 1 Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
105	Nguyễn Hải Anh	Con đẻ Người được ủy quyền công bố thông tin -	-	20.09.2024	Gửi tiền không kỳ hạn 2 Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
106	Hà Hoàng Hiệp	Chủ tịch Công ty - VIBAMC	-	20.02.2024	Giao dịch thẻ 199 Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại 31.12.2025 được VIB cấp
					14.09.2023 Vay 9.806 Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức vay tại 31.12.2025 được VIB cấp
					12.05.2005 Gửi tiền không kỳ hạn 3.277 Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
107	Bùi Công Huân	Tổng Giám đốc - VIBAMC	-	31.08.2019	Giao dịch thẻ 150 Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức thẻ tín dụng tại

				31.12.2025 được VIB cấp
14.10.2024	Vay	19.000		Giá trị giao dịch là tổng giá trị hạn mức vay tại 31.12.2025 được VIB cấp
04.04.2012	Gửi tiền không kỳ hạn	16		Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025

Phụ lục 03. Giao dịch giữa VIB với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

Stt	Họ tên cá nhân/ Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với VIB	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với VIB	Nội dung, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
						Nội dung	Tổng giá trị giao dịch (triệu VNĐ)	
1	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Á Châu	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh giữ chức vụ quản lý	0102020894 cấp ngày 14/12/2021 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Tổ 12 Cụm 2 Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	31.08.2013	Gửi tiền không kỳ hạn	768	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
2	Công ty cổ phần Phát Triển Tri Thức Việt	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh giữ chức vụ quản lý	0104807020 cấp ngày 29/4/2022 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	253 Phạm Văn Thuận, P. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai	23.01.2015	Gửi tiền không kỳ hạn	470	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025

Phụ lục 04. Giao dịch giữa VIB với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, TGD và người quản lý khác là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

Stt	Họ tên cá nhân/ Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với VIB	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với VIB	Nội dung, tổng giá trị giao dịch		Ghi chú
						Nội dung	Tổng giá trị giao dịch (triệu VNĐ)	
1	Công ty TNHH IDL	NCLQ của ông Đặng Khắc Vỹ giữ chức vụ quản lý	0105333567 cấp ngày 15/1/2018 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Tầng 10 Pacific Place, 83B Lý Thường Kiệt, P. Cửa Nam, TP. Hà Nội	24.02.2011	Gửi tiền không kỳ hạn	126	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
2	Công ty Cổ phần nhà vườn sinh thái	NCLQ của ông Đặng Khắc Vỹ giữ chức vụ quản lý	2901247662 cấp ngày 18/12/2013 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An	Xóm 7, Xã Đông Lộc, Nghệ An	21.12.2020	Gửi tiền không kỳ hạn	46	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
3	Công ty cổ phần Funderra	NCLQ của ông Đặng Khắc Vỹ giữ chức vụ quản lý	0317933848 cấp ngày 14/7/2023 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh	Phòng 020A, lầu 4, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Xuân Hòa, TP.Hồ Chí Minh	18.07.2023	Gửi tiền không kỳ hạn	5.473	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
4	Công ty cổ phần Alpha Apparel Group (AAG Corp)	NCLQ của ông Đặng Văn Sơn giữ chức vụ quản lý	0316189672 cấp ngày 14/10/2021 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh	127 Lê Văn Chí, Phường, P. Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh	17.03.2020	Gửi tiền không kỳ hạn	317	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
5	Công ty cổ phần Art & Venture Foundation	NCLQ của ông Hàn Ngọc Vũ giữ chức vụ quản lý	0315886688 cấp ngày 10/9/2019 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh	31 Hàn Thuyên, phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh	29.06.2020	Gửi tiền không kỳ hạn	311	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025

6	Công ty Cổ phần Vietnam Silicon Valley Accelerator	NCLQ của ông Hàn Ngọc Vũ giữ chức vụ quản lý	0106519324 cấp ngày 23/4/2014 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Tầng 5, 41A Lý Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	28.04.2014	Gửi tiền không kỳ hạn	390	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
					06.12.2025	Gửi tiền có kỳ hạn	1.424	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
7	Công ty Cổ phần truyền thông VSV Việt Nam	NCLQ của ông Hàn Ngọc Vũ giữ chức vụ quản lý	0108828014 cấp ngày 19/07/2019 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Tầng 10 số nhà 23 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, TP Hà Nội	23.07.2019	Gửi tiền không kỳ hạn	0,01	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
8	Công ty cổ phần Phát Triển Tri Thức Việt	NCLQ của bà Nguyễn Thị Bích Hạnh giữ chức vụ quản lý	0104807020 cấp ngày 29/4/2022 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	253 Phạm Văn Thuận, P. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai	23.01.2015	Gửi tiền không kỳ hạn	470	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025
9	Công ty TNHH Thiện Đức Lộc	NCLQ của bà Nguyễn Thị Bích Hạnh giữ chức vụ quản lý	1101901683 cấp ngày 27/6/2024 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An	Ấp Đức Ngãi 2, xã Hậu Nghĩa, tỉnh Tây Ninh	25.12.2018	Gửi tiền không kỳ hạn	9	Giá trị giao dịch là tổng giá trị tiền gửi không kỳ hạn tại VIB tại 31.12.2025

Phụ lục 05. Danh sách Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ

[illegible]

1.14	Nguyễn Thị Cúc	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
1.15	Đinh Thị Liêm	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
1.16	Hoàng Thị Linh	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
1.17	Lê Thị Huệ	-	-	-	-	-	-	3.481.683	0,102%	Chị dâu
1.18	Đặng Thị Loan	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
1.19	Công ty cổ phần Funderra	049C933848 tại CT Chứng khoán Kafi	-	0317933848	14.07.2023	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM	Phòng 020A, lầu 4, Centec Tower, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Hòa, TP. HCM	158.335.398	4,651%	Ông Đặng Khắc Vỹ sở hữu trên 10% vốn điều lệ
2	Đặng Văn Sơn	-	Phó Chủ tịch HĐQT	-	-	-	-	12.708.081	0,373%	-
2.1	Đặng Thị Thu Hà	-	-	-	-	-	-	106.840.623	3,139%	Vợ
2.2	Đặng Ngọc Tam	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố đẻ
2.3	Phan Thị Ngăn	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ đẻ
2.4	Đặng Đình Thiệu	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố vợ
2.5	Nguyễn Thị Quỳnh Lưu	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ
2.6	Đặng Minh Ngọc	-	-	-	-	-	-	9.983.497	0,293%	Con đẻ
2.7	Đặng Minh Trang	-	-	-	-	-	-	5.601.960	0,165%	Con đẻ
2.8	Đặng Ngọc Sâm	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh ruột
2.9	Đặng Ngọc Miên	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh ruột
2.10	Đặng Văn Kế	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh ruột
2.11	Đặng Thị Tám	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị ruột

2.12	Đặng Thị Thơm	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị ruột
2.13	Đặng Ngọc Thủy	-	-	-	-	-	-	-	-	Em ruột
2.14	Vũ Thị Huệ	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
2.15	Đinh Thị Thanh Ký	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
2.16	Phan Thị Len	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
2.17	Xuân Thị Hà	-	-	-	-	-	-	-	-	Em dâu
3	Đỗ Xuân Hoàng	-	Thành viên HĐQT	-	-	-	-	167.462.830	4,920%	-
3.1	Lưu Thị Trinh Thảo	-	-	-	-	-	-	-	-	Vợ
3.2	Đỗ Xuân Thụ	-	-	-	-	-	-	34.087.822	1,001%	Bố đẻ
3.3	Nguyễn Hoàng Giang	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ đẻ
3.4	Lưu Đình Thanh	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố vợ
3.5	Nguyễn Thị Thu Hiển	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ
3.6	Đỗ Thu Giang	-	-	-	-	-	-	9.427.298	0,277%	Con đẻ
3.7	Đỗ Xuân Sơn	-	-	-	-	-	-	43.215.120	1,270%	Con đẻ
3.8	Đỗ Xuân Việt	-	-	-	-	-	-	43.215.120	1,270%	Con đẻ
3.9	Đỗ Xuân Hà	-	-	-	-	-	-	10.260.142	0,301%	Em ruột
3.10	Công ty TNHH Mareven Food Central	-	-	1065077007489	23.03.2006	Liên Bang Nga	17 Bldg., MKAD 72 km, Moscow Region Greenwood Business Park	-	-	Ông Đỗ Xuân Hoàng làm Tổng Giám đốc

4	Hàn Ngọc Vũ	-	Tổng Giám đốc Thành viên HĐQT Người đại diện theo pháp luật	-	-	-	-	7.332.419	0,215%	-
4.1	Thạch Lê Anh	-	-	-	-	-	-	13.917	0,000%	Vợ
4.2	Vũ Thúy Mai	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ đẻ
4.3	Lê Thục Khanh	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ
4.4	Hàn Ngọc Tuấn Linh	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
4.5	Hàn Ngọc Linh Chi	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
4.6	Hàn Mai Hương	-	-	-	-	-	-	-	-	Em ruột
4.7	Nguyễn Quốc Nghị	-	-	-	-	-	-	-	-	Em rể
4.8	Hoàng Thanh Trà	-	-	-	-	-	-	-	-	Con dâu
4.09	Công ty Cổ phần Vietnam Silicon Valley Accelerator	-	-	0106519324	23.04.2014	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HN	Tầng 5, 41A Lý Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội	-	-	Ông Hàn Ngọc Vũ sở hữu trên 10% vốn điều lệ
4.10	Công ty Delivery Technology Pte Ltd. Singapore	-	-	201921413M	03.07.2019	Accounting and Corporate Regulatory Authority (ACRA) Singapore	20A Tanjong Pagar Road, Singapore 088443	-	-	Ông Hàn Ngọc Vũ sở hữu trên 10% vốn điều lệ

4.11	Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo VSV Venture Capital Fund I	-	-	136/TB- ĐKKD	20.12.2019	TP. Hà Nội	Tầng 7, số 24 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP Hà Nội	-	-	Ông Hàn Ngọc Vũ sở hữu trên 10% vốn điều lệ
4.12	Quỹ VSV Accelerator IV	-	-	313/TB-ĐKKD	24.06.2021	TP. Hà Nội	Tầng 4, số 87 Vương Thừa Vũ, Phường Phương Liệt, TP Hà Nội	-	-	Ông Hàn Ngọc Vũ sở hữu trên 10% vốn điều lệ
5	Nguyễn Thị Bích Hạnh	-	Thành viên độc lập HĐQT	-	-	-	-	33.345.000	0,980%	-
5.1	Đặng Thị Bích Đào	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ đẻ
5.2	Nguyễn Phước Vĩnh Thiện	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
5.3	Nguyễn Ngọc Quỳnh Phương	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
5.4	Nguyễn Trọng Bích	-	-	-	-	-	-	-	-	Em ruột
5.5	Nguyễn Thị Mai Lan	-	-	-	-	-	-	-	-	Em ruột
5.6	Hoa Ngọc Dương	-	-	-	-	-	-	-	-	Em rể
5.7	Vũ Thị Thu Hiền	-	-	-	-	-	-	19.460	0,001%	Em dâu
5.8	Công ty Cổ phần Dịch vụ Thiện Đức	-	-	0104079822	29.09.2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Số 20, ngõ 69, đường Xuân La, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	-	-	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh làm Chủ tịch Hội đồng

										quản trị và sở hữu trên 10% vốn điều lệ
5.9	Bean Paradise Highpoint Pty Ltd.	-	-	ACN 633744037	28.05.2019	Australian Securities & Investments Commission	5-9 Sun Crescent, SUNSHINE VIC 3020	-	-	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh làm Thành viên Hội đồng quản trị và sở hữu trên 10% vốn điều lệ
5.10	Công ty Cổ phần Phát triển Tri thức Việt	-	-	0104807020	29.04.2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai	253 Phạm Văn Thuận, P. Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai	-	-	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh làm Chủ tịch Hội đồng quản trị và sở hữu trên 10% vốn điều lệ
5.11	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng Á Châu	-	-	0102020894	14.12.2021	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư thành phố Hà Nội	Tổ 12 Cụm 2 Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội	-	-	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh làm Chủ tịch Hội đồng quản trị
6	Nguyễn Thùy Linh	-	Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	-	-	257.519	0,008%	-
6.1	Vũ Đức Trung	-	-	-	-	-	-	-	-	Chồng
6.2	Nguyễn Văn Hòa	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố đẻ
6.3	Nguyễn Thị Tuyết Nga	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ đẻ

[illegible]

8.3	Lương Thị Mai	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ đẻ
8.4	Lương Thị Bích Nga	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị ruột
8.5	Nguyễn Đình Đường	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh rể
8.6	Nguyễn Lương Thị Bích Hà	-	-	-	-	-	-	5.500	0,000%	Em ruột
9	Hồ Văn Long	-	Phó TGD Giám đốc Tài chính	-	-	-	-	32.777.028	0,963%	-
9.1	Ngô Minh Hiền	-	-	-	-	-	-	-	-	Vợ
9.2	Phan Bích Trâm	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ đẻ
9.3	Ngô Việt Sơn	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố vợ
9.4	Võ Thị Kim Dung	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ
9.5	Hồ Bảo Trúc	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
9.6	Hồ Huy Đức	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
9.7	Hồ Ngọc Lân	-	-	-	-	-	-	-	-	Em ruột
9.8	Hồ Thị Quỳnh Hoa	-	-	-	-	-	-	-	-	Em ruột
9.9	Nguyễn Việt Hưng	-	-	-	-	-	-	-	-	Em rể
9.10	Ngô Việt Hưng	-	-	-	-	-	-	-	-	Em rể
9.11	Cao Kim Phượng	-	-	-	-	-	-	-	-	Em dâu
10	Trần Nhất Minh	-	Phó TGD	-	-	-	-	6.533.367	0,192%	-

10.1	Nguyễn Lê Hiền Vy	-	-	-	-	-	-	-	-	Vợ
10.2	Trần Báu	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố đẻ
10.3	Nguyễn Thị Nhất Thảo	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ đẻ
10.4	Nguyễn Chiến	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố vợ
10.5	Lê Thị Nga	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ
10.6	Trần Minh Hoàng	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
10.7	Trần Minh Đăng Daniel	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
10.8	Trần Minh Quang Kevin	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
10.9	Trần Ngọc Anh Anna	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
10.10	Trần Nguyễn Vy Anh	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
10.11	Trần Thị Thảo Hiền	-	-	-	-	-	-	166.738.681	4,898%	Em ruột
10.12	Đặng Khắc Vỹ	-	-	-	-	-	-	167.462.830	4,920%	Em rể
10.13	Công ty TNHH Mareven Holding	-	-	HE 170035	29.12.2005	Cộng hòa Síp	Cộng hòa Síp	-	-	Ông Trần Nhất Minh là thành viên HĐQT
11	Ân Thanh Sơn	-	Phó TGĐ	-	-	-	-	5.435.596	0,160%	-

Người phụ trách quản trị công ty										
11.1	Phan Đặng Như Hoa	-	-	-	-	-	-	648.226	0,019%	Vợ
11.2	Ân Văn Tĩnh	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố đẻ
11.3	Lưu Thị Dung	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ đẻ
11.4	Phan Doãn Nhuệ	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố vợ
11.5	Đặng Thục Minh Hằng	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ vợ
11.6	Ân Thanh Như Ngọc	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
11.7	Ân Phan Ngọc Nhi	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
11.8	Ân Đức Phú	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
11.9	Ân Thị Thu Hương	-	-	-	-	-	-	45	0,000%	Chị ruột
11.10	Ân Thị Vân Chi	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị ruột
11.11	Ân Thị Ngọc Diệp	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị ruột
11.12	Bùi Đức Hưng	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh rể
11.13	Đào Văn Ngân	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh rể
11.14	Công ty Luật TNHH SH Legal Việt Nam	-	-	01071084	25.05.2015	Sở Tư pháp TP. Hà Nội	Số 4/28 Ông Ích Khiêm, phường Ba Đình, TP. Hà Nội	-	-	Ông Ân Thanh Sơn là Chủ tịch Hội đồng luật sư thành viên

[illegible]

[illegible]

14.12	Nguyễn Cảnh Toàn	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh rể
14.13	Vũ Huỳnh Uyên Bảo	-	-	-	-	-	-	-	-	Anh rể
14.14	Trần Thị Quyên	-	-	-	-	-	-	-	-	Chị dâu
15	Nguyễn Minh Huệ	-	Người được ủy quyền công bố thông tin	-	-	-	-	223.614	0,007%	-
15.01	Nguyễn Văn Hải	-	-	-	-	-	-	-	-	Chồng
15.02	Nguyễn Văn Hào	-	-	-	-	-	-	-	-	Bố chồng (đã mất ngày 11.11.2025)
15.03	Bùi Thị Khánh	-	-	-	-	-	-	-	-	Mẹ chồng
15.04	Nguyễn Hải Đăng	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
15.05	Nguyễn Hải Anh	-	-	-	-	-	-	-	-	Con đẻ
15.06	Nguyễn Khánh Dư	-	-	-	-	-	-	-	-	Em ruột
15.07	Nguyễn Thị Thu Vân	-	-	-	-	-	-	-	-	Em dâu
16	Công đoàn Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	-	-	86/QĐ-LĐLĐ	18.12.1996	Liên đoàn Lao động quận Hoàn Kiếm	Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	-	-	Không phải là Người nội bộ của VIB. Kê khai theo yêu cầu tại Công văn số 1894/SGDTPH CM-GS ngày 16.12.2024

Phụ lục 06. Giao dịch cổ phiếu VIB của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Người nội bộ/Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Hồ Văn Long	Phó Tổng Giám đốc Giám đốc Tài chính	16.634.161	0,558%	28.634.161	0,961%	Mua
2	Nguyễn Minh Huệ	Người được ủy quyền công bố thông tin	150.149	0,005%	200.149	0,0067%	Mua
3	Trần Nhất Minh	Phó Tổng Giám đốc	4.364.548	0,147%	5.629.448	0,189%	Mua
4	Đỗ Xuân Thụ	Bố ruột của ông Đỗ Xuân Hoàng – Thành viên HĐQT	38.465.373	1,291%	37.265.373	1,251%	Bán
5	Hàn Ngọc Vũ	Thành viên HĐQT Tổng Giám đốc	6.354.433 (*)	0,213%	6.442.799 (*)	0,216%	Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
6	Hồ Văn Long	Phó Tổng Giám đốc Giám đốc Ban Dịch vụ Tài chính	28.634.161 (*)	0,961%	28.768.246 (*)	0,963%	Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
7	Ân Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc	4.690.553 (*)	0,157%	4.778.919 (*)	0,160%	Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
8	Nguyễn Xuân Dũng	Phó Tổng Giám đốc	843.418 (*)	0,028%	947.023 (*)	0,032%	Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
9	Trần Nhất Minh	Phó Tổng Giám đốc	5.629.448 (*)	0,189%	5.745.245 (*)	0,192%	Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty

10	Nguyễn Thị Mộng Tường	Phó Tổng Giám đốc	315.374 (*)	0,011%	415.931 (*)	0,014%	Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
11	Phạm Thị Minh Huệ	Kế toán trưởng	529.926 (*)	0,018%	584.764 (*)	0,020%	Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
12	Nguyễn Minh Huệ	Người được ủy quyền công bố thông tin	185.149 (*)	0,006%	204.194 (*)	0,007%	Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
13	Vũ Thị Thu Hiền	Em dâu của bà Nguyễn Thị Bích Hạnh – Thành viên độc lập HĐQT	158.460	0,005%	19.460	0,001%	Bán
14	Đỗ Xuân Thụ	Bố ruột của ông Đỗ Xuân Hoàng – Thành viên HĐQT	42.482.525	1,248%	34.087.822	1,001%	Bán
15	Đỗ Xuân Hà	Em ruột của ông Đỗ Xuân Hoàng – Thành viên HĐQT	7.260.142	0,213%	10.260.142	0,301%	Mua

(*) Chưa bao gồm cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 14%